

Tương ứng với "Hướng dẫn chung về Thực hành sản xuất Nông nghiệp tốt" của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản

# **JGAP**

**Japan Good Agricultural Practice**

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT TẠI  
NHẬT BẢN**

**Những điểm kiểm soát và tiêu chí cần tuân thủ  
(dành cho trang trại)**

**Căn bản – Trái cây và rau củ  
2016**

**Phát hành tháng 9 – 2016**

## Những nguyên tắc của JGAP

JGAP được xây dựng nhằm mục đích thiết lập quy trình sản xuất nông nghiệp nhất quán và bền vững cho con người, trái đất và bền vững về mặt kinh tế đồng thời nhằm xây dựng sự tin tưởng giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng.

JGAP được phát triển như một công cụ giúp đạt được các sản phẩm nông nghiệp an toàn, việc sản xuất nông nghiệp bền vững, sự an toàn và bảo vệ nhân quyền giữa người lao động, tổ chức tốt khâu quản lý tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp tại các trang trại ở Nhật Bản, Đông Á và Đông Nam Á. Bằng cách thực hiện JGAP, các nhà sản xuất có thể đạt được việc quản lý nông trại bền vững và cũng đồng thời giành được sự tin tưởng của người tiêu dùng và các bên liên quan trong ngành công nghiệp thực phẩm.

JGAP dựa trên bối cảnh nền nông nghiệp và các quy định pháp lý của Nhật Bản, và được phát triển thông qua sự hợp tác giữa các nhà sản xuất nông nghiệp, người bán sỉ, các nhà sản xuất thực phẩm và các nhà bán lẻ. Điều quan trọng là tiêu chuẩn phải khả thi và dễ triển khai cho các nhà sản xuất nông nghiệp trong một thời gian dài, đồng thời đảm bảo việc quản lý sản xuất nông nghiệp đáp ứng được mong đợi của người tiêu dùng và các bên liên quan trong ngành công nghiệp thực phẩm.

JGAP nên được thực hiện tự nguyện bởi các nhà sản xuất, và các giai đoạn thực hiện của hệ thống JGAP sẽ được công nhận bởi xã hội thông qua hệ thống kiểm tra và chứng nhận. Hệ thống này như là một tiêu chuẩn đảm bảo uy tín của các nhà sản xuất nông nghiệp.

## Mục lục

1. Giới thiệu	p.1	15. Quản lý đất	p.33
2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu	p.2	16. Sử dụng nước và quản lý nước thải	p.34
3. Quy trình kiểm định và chứng nhận JGAP	p.4	17. Quản lý vệ sinh chung của cơ sở vật chất	p.36
4. Tóm tắt các thủ tục cấp chứng nhận	p.5	18. Quản lý máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển, thùng hàng và dụng cụ thu hoạch, vật tư đóng gói, thiết bị vệ sinh và dụng cụ xường	p.36
5. Việc quản lý các phiên bản trước	p.6	19. Quản lý năng lượng và phòng tránh hiệu ứng nhà kính	p.38
6. Bản quyền	p.6	20. Quản lý rác thải và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên	p.38
7. Miễn trừ trách nhiệm	p.6	21. Bảo vệ môi trường xung quanh và hài hòa với cộng đồng địa phương	p.39
8. Thuật ngữ và định nghĩa	p.6	22. Bảo tồn đa dạng sinh học	p.39
<b>【Các Điểm Kiểm Soát Và Các Tiêu Chí Tuân Thủ】</b>			
<b>A. Quản lý nông trại căn bản</b>	p.14	<b>C. Quản lý quá trình canh tác</b>	p.40
1. Hình dung về quản lý nông trại	p.14	23. Quản lý vật tư nhân giống	p.40
2. Trách nhiệm của quản lý cấp cao	p.15	24. Quản lý hóa chất nông nghiệp	p.41
3. Hoạch định và đánh giá	p.17	25. Quản lý phân bón	p.47
4. Quản lý rủi ro trong quá trình canh tác và thu hoạch	p.18		
5. Quản lý rủi ro trong quá trình xử lý sản phẩm	p.19	<b>D. Các Điểm Kiểm Soát Dành Riêng Cho Rau Mầm</b>	p.50
6. Phòng vệ thực phẩm	p.21		
7. Quản lý nguồn cung	p.21	<b>E. Các Điểm Kiểm Soát Dành Riêng Cho Nấm</b>	p.53
8. Quản lý sản phẩm	p.23		
9. Xử lý khiếu nại, những điểm bất thường và việc vi phạm quy định	p.23		
10. Nhận diện sản phẩm và truy nguyên nguồn gốc	p.24	<b>F. Tham khảo: Các Điểm Kiểm Soát Chỉ Dành Cho Các Điểm Kiểm Soát Và Tiêu Chuẩn Tuân Thủ JGAP Nâng Cao (dành cho Nông trại) – Trái cây và Rau Củ 2016</b>	p.55
<b>B. Quản lý nguồn lực</b>	p.26		
11. Tuyển dụng và đào tạo nhân sự có trách nhiệm	p.26		
12. Nhân quyền, phúc lợi và quản lý lực lượng lao động	p.29		
13. Quản lý vệ sinh của nhân công và khách	p.30		
14. Quản lý an toàn lao động và phản ứng trong trường hợp tai nạn	p.31		

## 1. Giới thiệu

Tài liệu này biên soạn từ cuốn Thực hành Nông Nghiệp Tốt với các chủ điểm bên dưới và chỉ ra cách quản lý nông trại tốt kèm theo các phương pháp thực hiện.

○ Vận hành nông trại   ○ An toàn thực phẩm   ○ Môi trường bền vững   ○ An toàn lao động   ○ Nhân quyền và phúc lợi xã hội

Tài liệu này liệt kê những điểm kiểm soát quan trọng trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp và được chia làm 3 phần: quản lý nông trại căn bản, quản lý nguồn lực và quản lý quá trình canh tác. Mỗi phần sẽ liệt kê ra những điểm kiểm soát quan trọng liên quan đến 5 chủ điểm nêu trên. Những điểm kiểm soát này chỉ ra tiêu chuẩn tối thiểu cho các vấn đề chung giữa các nhà sản xuất và được thiết kế nhằm thể hiện sự tôn trọng những phương pháp và đặc trưng khác nhau của mỗi nhà sản xuất. Bằng cách thực hiện việc quản lý nông trại tuân theo các điểm kiểm soát JGAP, nhà sản xuất có thể đạt được việc thực hành tốt tất cả 5 chủ điểm ở trên.

Hơn nữa, bằng việc thực hiện JGAP tại nông trại, nông trại có thể đạt đến cấp độ quản lý nông trại đủ để được quốc tế công nhận và thiết lập được niềm tin cũng như mối quan hệ gần gũi với người thu mua và người tiêu dùng.

JGAP là một phương pháp quản lý tiến trình sản xuất nông nghiệp trong đó nhà sản xuất có thể thực hiện một cách tự nguyện. Nó cho phép các nhà sản xuất thiết lập một hệ thống quản lý vận hành trong đó họ có thể liên tục cải tiến việc quản lý nông trại của mình thông qua việc tự đánh giá. Đây là cách tiếp cận khoa học nhằm cải thiện an toàn thực phẩm và các nhà sản xuất có thể thực hiện nó như là một nguyên tắc quản lý chất lượng. JGAP cũng thiết lập việc vận hành nông trại bền vững dựa trên việc bảo tồn môi trường, bao gồm cả bảo tồn đa dạng sinh học. Nó cũng góp phần vào việc cải thiện năng suất thông qua việc quản lý nông trại hiệu quả và phù hợp.

Thông qua hệ thống kiểm định và chứng nhận JGAP từ bên thứ ba cho phép các nhà sản xuất đạt chứng nhận chứng minh cho xã hội thấy họ là những nhà sản xuất hoặc nhóm nhà sản xuất đáng tin cậy đã và đang thực hiện được việc quản lý nông trại tốt.

## **2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu**

Có hai cách sử dụng tài liệu này. Cách thứ nhất là sử dụng nó như một tài liệu tham khảo cho nhà sản xuất nông nghiệp hoặc quản lý cấp cao của một nhóm sản xuất để cải tiến việc quản lý nông trại hoặc nhóm sản xuất. Tài liệu này góp phần vào việc quản lý nhóm/nông trại tốt và hiệu quả.

Cách thứ hai là cho xã hội thấy việc tuân thủ theo tài liệu này thông qua xác minh của bên thứ ba (Kiểm định và Chứng nhận JGAP) để chứng tỏ rằng nông trại/ nhóm sản xuất đang đạt đến việc quản lý tốt. Chứng nhận JGAP được nhận biết như là một dấu hiệu của uy tín nông trại trong chuỗi cung ứng nông nghiệp.

Tài liệu này gồm ba phần, và các phần mà một nông trại cần thực hiện tùy thuộc vào nông trại đó. Bảng bên dưới cho thấy phần nào nên áp dụng.

<b>Sản phẩm</b>	<i>A - C: Các điểm kiểm soát căn bản</i>	<i>D: Các điểm kiểm soát dành riêng cho rau mầm</i>	<i>E: Các điểm kiểm soát dành riêng cho nấm</i>	<i>F. Tham khảo: Các điểm kiểm soát chỉ dành cho Các điểm kiểm soát và tiêu chuẩn tuân thủ JGAP (cho nông trại) nâng cao - Trái cây và Rau củ 2016</i>
<b>Trái cây và rau củ trừ rau mầm và nấm</b>	○			
<b>Rau mầm</b>	○	○		
<b>Nấm</b>	○		○	
<b>Nâng cao</b>	○			○

## <Các yếu tố của các trang nội dung>

### 1) Số hiệu

Mỗi điểm kiểm soát có số hiệu riêng của nó. Trong các tài liệu chuẩn JGAP cho “Trái cây và rau củ”, “Ngũ cốc” và “Trà”, các điểm kiểm soát có cùng nội dung được thiết kế với số hiệu giống nhau. JGAP Căn bản và JGAP Nâng cao cũng sử dụng số hiệu giống nhau cho những điểm kiểm soát giống nhau. Do đó, khi một số hiệu chỉ dùng riêng cho điểm kiểm soát JGAP Nâng cao, nó sẽ không xuất hiện trong JGAP Căn bản.

### 2) Cấp độ

Các điểm kiểm soát được phân loại thành “Điểm Bắt buộc Chính”, “Điểm Bắt buộc Phụ” và “Khuyến dùng” tùy theo cấp độ quan trọng của chúng. (Tham khảo mục “8. Thuật ngữ và Định nghĩa” về định nghĩa của mỗi cấp độ.) Phần trăm tuân thủ đòi hỏi cho mỗi cấp độ được quy định trong mục “4. Tóm tắt các thủ tục cấp chứng nhận”.

### 3) Các điểm kiểm soát

Các điểm kiểm soát là các điểm kiểm tra cần thiết để quản lý quá trình sản xuất nông nghiệp.

#### 4) Tiêu chí tuân thủ

Đây là trạng thái mong muốn của việc quản lý nông trại đối với mỗi điểm kiểm soát và nó là tiêu chí khách quan cho việc đánh giá. Khi một tiêu chí tuân thủ chứa ①, ② và ③ thì từ ① tới ③ sẽ phải được tuân thủ, nếu không tiêu chí sẽ là "①, ② hoặc ③".

#### 5) Ví dụ thực thi và tham khảo

Chúng là những ví dụ thực hiện và thông tin tham khảo, không phải là các tiêu chí để đánh giá việc tuân thủ.

#### 6) Cột kết quả

Đây là cột có thể được sử dụng để đánh dấu việc áp dụng hoặc tuân thủ trong suốt quá trình tự đánh giá hoặc kiểm định. Một điểm kiểm soát có thể được kiểm tra và được xác định là “Tuân thủ”, “Không tuân thủ” hoặc “Không áp dụng”. Ví dụ “Tuân thủ” có thể được đánh dấu là “O”, “Không tuân thủ” là “X” và “Không áp dụng” có thể được viết là “-” trong cột đó.

#### <Việc công bố các ví dụ thực thi trên trang web của tổ chức JGAP>

Các ví dụ thực thi tốt được công bố trên trang web của Tổ chức JGAP để bạn tham khảo.

Có thể tìm kiếm trang web của Tổ chức JGAP bằng từ khóa "jgap.jp" hoặc "JGAP".

### 3. Quy trình kiểm định và chứng nhận JGAP

Các tiêu chuẩn JGAP bao gồm ba tài liệu sau.

- ① Các quy định chung JGAP
- ② Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP cho nông trại
- ③ Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ cho quản trị nhóm

Vui lòng xem “Tóm tắt các thủ tục cấp chứng nhận” bên dưới để biết các bước thực hiện.

Vui lòng xem Các Quy định chung JGAP để biết các quy định chi tiết.

#### 4. Tóm tắt các thủ tục cấp chứng nhận (Vui lòng xem các quy định chi tiết trong “Các Quy định chung JGAP”)

##### 1. Các bước kiểm định và chứng nhận cho nông trại cá thể

①

Đọc và hiểu “Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP dành cho nông trại”.

②

Thiết lập các thủ tục dựa trên “Các điểm kiểm soát và các chỉ tiêu tuân thủ JGAP cho nông trại” và thực hiện chúng.

③

Thực hiện việc tự đánh giá và sửa chữa những điểm chưa được xác nhận.

④

Nộp đơn xin kiểm định cho cơ quan kiểm định và cấp chứng nhận JGAP và tiếp nhận kiểm định.

Tất cả các điểm kiểm soát cần được kiểm định và mỗi điểm sẽ được đánh giá là “Tuân thủ”, “Không tuân thủ” hay “Không áp dụng”

⑤

Thực hiện hành động sửa chữa đối với các phần được xác định là không tuân thủ, và gửi báo cáo về những hành động sửa chữa đến cơ quan kiểm định và chứng nhận.

⑥

Sau cuộc họp quyết định cấp giấy chứng nhận với cơ quan kiểm định và chứng nhận, các nông trại đáp ứng cấp độ tuân thủ bên dưới sẽ được cấp chứng nhận JGAP.

Tuân thủ 100% việc áp dụng Điểm Bắt buộc Chính và Tuân thủ hơn 95% việc áp dụng Điểm Bắt buộc Phụ của “Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP cho nông trại”

##### 2. Các bước kiểm định và chứng nhận cho một nhóm

Đọc và hiểu “Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP dành cho nông trại” và “Các điểm kiểm soát và Các tiêu chí tuân thủ JGAP dành cho Quản trị nhóm”.

Phát triển một cuốn “Sổ tay quản lý nông trại/nhóm” dựa trên “Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP dành cho nông trại” và “Các điểm kiểm soát và Các tiêu chí tuân thủ JGAP dành cho Quản trị nhóm”, và thực hiện theo đó.

Thực hiện việc kiểm toán nội bộ và sửa lại cho đúng. Một cuộc kiểm toán nội bộ cần được thực hiện đối với việc quản trị nhóm, đối với tất cả các khu xử lý sản phẩm của nhóm, và đối với tất cả các nông trại thành viên của nhóm.

Nộp đơn xin kiểm định cho cơ quan kiểm định và chứng nhận JGAP, và tiếp nhận kiểm định. Tất cả các điểm kiểm soát cần được kiểm định và mỗi điểm sẽ được đánh giá là “Tuân thủ”, “Không tuân thủ” hay “Không áp dụng”. Việc kiểm định nông trại được thực hiện đối với các nông trại mẫu. (Số lượng mẫu cần nhiều hơn căn bậc hai của tổng số thành viên.)

Thực hiện hành động sửa chữa đối với các phần được xác định là không tuân thủ, và gửi báo cáo về những hành động sửa chữa đến cơ quan kiểm định và chứng nhận.

Sau cuộc họp quyết định cấp giấy chứng nhận với cơ quan kiểm định và chứng nhận, các nông trại đáp ứng cấp độ tuân thủ bên dưới sẽ được cấp chứng nhận JGAP.

Tuân thủ 100% việc áp dụng Điểm Bắt buộc Chính và Tuân thủ hơn 95% việc áp dụng Điểm Bắt buộc Phụ của “Các điểm kiểm soát và các tiêu chí tuân thủ JGAP cho nông trại”

Tuân thủ 100% việc áp dụng các điểm kiểm soát của “Các điểm kiểm soát và các chỉ tiêu tuân thủ JGAP dành cho quản trị nhóm”



### 5. Quản lý các phiên bản trước

Kể cả sau khi phát hành cuốn "Các điểm kiểm soát và các chỉ tiêu tuân thủ JGAP dành cho nông trại – Nâng cao – Trà 2016", những cuộc kiểm định đầu tiên và các cuộc kiểm định gia hạn của "Các điểm kiểm soát và các chỉ tiêu tuân thủ JGAP dành cho nông trại – Trà 2012" có thể được tiếp tục cho đến cuối tháng 8/2017.

### 6. Bản quyền

Tài liệu này được phát triển bởi Tổ chức JGAP, và bản quyền của nó thuộc về Tổ chức JGAP. Khi có bất kỳ một đơn vị nào có ý định đưa ra một tài liệu thứ hai xuất phát từ tài liệu này, đơn vị đó cần phải nhận được sự ủy quyền từ Tổ chức JGAP trước đó.

### 7. Miễn trừ trách nhiệm

Tổ chức JGAP và cơ quan kiểm định và chứng nhận JGAP không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các sản phẩm nông nghiệp do các nông trại và các nhóm bán ra.

### 8. Thuật ngữ và Định nghĩa (Vui lòng xem thêm "Các Quy định chung của JGAP".)

*Lưu ý: Các điều luật được trích dẫn, trừ phi được xác định rõ, được hiểu là luật Nhật Bản.*

#### **Các chữ viết tắt Tiếng Anh**

1) **CCP (Critical Điểm Kiểm Soát - Điểm Kiểm Soát Tới Hạn)**

: Các điểm kiểm soát quan trọng nhất trong quá trình sản xuất, CCPs là không thể thiếu được tại mỗi giai đoạn sản xuất nông nghiệp nhằm ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm. CCPs cần phải là quá trình có thể kiểm soát được, cho phép giảm hoặc loại bỏ mối nguy đối với an toàn thực phẩm đến mức tối thiểu.

2) **GAP (Good Agricultural Practice – Thực hành Nông Nghiệp Tốt)**

: Good Agricultural Practice – Thực hành Nông nghiệp Tốt chỉ ra tiêu chuẩn mà một nhà sản xuất cần phải tuân thủ trong suốt quá trình sản xuất nông nghiệp và việc thực thi nó. Nó có nhiều cách dịch khác nhau trong tiếng Nhật.

3) **HACCP (Hazard Analysis and Critical Điểm Kiểm Soát – Phân tích Mối nguy và Điểm Kiểm soát Tới hạn)**

: Một hệ thống xác định các mối nguy hại đối với an toàn thực phẩm, đánh giá và kiểm soát chúng (dựa trên các nguyên tắc chung của Tiêu chuẩn thực phẩm Codex).

- 4) **Quy ước ILO**  
: Quy ước được thiết lập bởi Tổ chức Lao động Quốc tế - International Labor Organization (ILO). ILO là một trong những cơ quan chuyên trách của Liên Hợp Quốc nhằm cải thiện điều kiện lao động. Nó đặt ra những quy tắc tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến việc làm, lương bổng, giờ làm việc và sức khỏe cũng như an toàn cho người lao động, và khuyến khích các nước thành viên thông qua bộ quy tắc tiêu chuẩn.
- 5) **ISO (International Organization for Standardization – Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hóa)**  
: Một tổ chức đặt ra các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn được thiết lập bởi ISO được sử dụng để chứng minh uy tín quốc tế về chất lượng sản phẩm, quản lý các nhà máy, các cơ quan chứng nhận và các phòng thí nghiệm.
- 6) **ISO17025 :**  
Tiêu chuẩn được đưa ra bởi ISO quy định những yêu cầu liên quan đến năng lực của các phòng thí nghiệm và các nguyên tắc hiệu chỉnh. Các phòng thí nghiệm được chứng nhận theo tiêu chuẩn này được công nhận có uy tín quốc tế.
- 7) **JGAP (Japan Good Agricultural Practice – Thực hành Nông nghiệp Tốt Nhật Bản)**  
: JGAP là một trong những nguyên tắc GAP được phát triển bởi Tổ chức GAP Nhật Bản, và chứa đựng những thực hành tốt về quản lý nông trại, an toàn thực phẩm, bảo tồn môi trường, an toàn lao động, bảo vệ nhân quyền và phúc lợi xã hội trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp.
- 8) **Huấn luyện viên JGAP**  
: Những người đã tham gia khóa học căn bản để trở thành huấn luyện viên JGAP, được chấp thuận bởi Tổ chức GAP Nhật Bản, đã vượt qua kỳ thi cuối và đang đăng ký làm huấn luyện viên JGAP.
- 9) **Các Quy định chung của JGAP**  
: Tài liệu quy định các nguyên tắc của JGAP, khái quát chung các nguyên tắc, quy định và thủ tục cho việc kiểm định và chứng nhận JGAP, cách trưng bày logo JGAP và các mối quan hệ với các nguyên tắc GAP khác.

***Các từ bắt đầu với A, E, I, O, U (trong tiếng Nhật)***

- 10) **Các tạp chất:** Những vật thể không mong muốn lẫn trong các sản phẩm nông nghiệp.
- 11) **Vệ sinh:** Trong tài liệu này, vệ sinh ám chỉ vệ sinh thực phẩm. Vệ sinh thực phẩm bao gồm kiến thức và kỹ thuật giữ cho thực phẩm ở trạng thái an toàn và ngăn ngừa bất kỳ một mối nguy hại vệ sinh trong ăn uống.
- 12) **Chất dinh dưỡng:** Nguyên liệu thô quan trọng nhất được coi là nguồn dinh dưỡng cho sợi nấm. Nó bao gồm ngũ cốc, xác bã trong quá trình chế biến sản phẩm nông nghiệp, xác bã trong quá trình lên men sản phẩm nông nghiệp và phần chiết xuất từ ngũ cốc (ví dụ: chất béo, vi trùng).

### ***Các từ bắt đầu với K (trong tiếng Nhật)***

- 13) **Không áp dụng:** Các điểm kiểm soát không áp dụng cho nông trại. Ví dụ, 7.1.1 (thỏa thuận với nhà thầu phụ) sẽ không áp dụng cho nông trại nào không có thầu phụ.
- 14) **Phương pháp kiểm soát:** Các hoạt động cho phép giảm hoặc loại bỏ các mối nguy hại đến cấp độ tối thiểu có thể chấp nhận được.
- 15) **Các điểm kiểm soát:** Các điểm phải được lưu ý từ năm lập trường về vận hành nông trại: an toàn thực phẩm, bảo tồn môi trường, an toàn lao động, phúc lợi và quyền con người.
- 16) **Tổn hại:** Các thiệt hại có thể gây ra cho sức khỏe con người, tài sản hoặc cho môi trường (Tham khảo Hướng dẫn ISO/IEC 51:2014)
- 17) **Các mối nguy hại:** Các chất hoặc các điều kiện có thể gây ra các tai nạn thực phẩm, ô nhiễm môi trường hoặc tai nạn liên quan đến lao động. Tham khảo phần (54) về định nghĩa các mối nguy đối với an toàn thực phẩm.
- 18) **Chính quyền:** Âm chỉ chính quyền quốc gia và các chính quyền địa phương.
- 19) **Giới hạn tới hạn:** Chỉ tiêu phân biệt phần có thể chấp nhận được với phần không thể chấp nhận được. Các giới hạn tới hạn được thiết lập để xác định khi nào thì một CCP (Điểm kiểm soát tới hạn) giữ trong mức độ kiểm soát được. Nếu giới hạn tới hạn bị vượt quá hoặc bị vi phạm, sản phẩm bị ảnh hưởng được cho là tiềm ẩn nguy cơ không an toàn. (Tham khảo ISO22000:2005).
- 20) **Sự xác minh:** xác nhận, thông qua các điều khoản về chứng cứ khách quan, rằng các yêu cầu chuyên môn được hoàn thành đầy đủ. (Tham khảo ISO22000:2005)
- 21) **Ô nhiễm chéo:** Sự ô nhiễm vi sinh vật, ô nhiễm hóa chất nông nghiệp hoặc ô nhiễm gây ra bởi các tạp chất do các hoạt động của công nhân, máy móc, thiết bị, nước và không khí.
- 22) **Kiểm định và chứng nhận nông trại cá thể:** Khi một nông trại đơn lập (là một đơn vị đoàn thể hay một đơn vị cá nhân) trải qua kiểm định JGAP và được chứng nhận.
- 23) **Nấm:** Thuật ngữ chung chỉ các loại nấm ăn được, bao gồm Shiitake, Enokitake, Eringi and Bunashimeji.

### ***Các từ bắt đầu với S (trong tiếng Nhật)***

- 24) **Quá trình canh tác:** Hoạt động sản xuất trên đồng ruộng ngoại trừ việc thu hoạch, như là gieo hạt, chăm bón, cấy, bón phân, phun hóa chất nông nghiệp, cào tuyết, tỉa cành.
- 25) **Nhân công:** Tất cả những người liên quan đến hoạt động sản xuất ở nông trại.
- 26) **Mùa vụ:** Những cây trồng đang trong quá trình canh tác trên đồng ruộng. Nó không liên quan đến các sản phẩm sau thu hoạch.
- 27) **Giới hạn dư lượng tối đa:** Dựa trên Quy định Vệ sinh Thực phẩm, nó chỉ lượng hóa chất nông nghiệp tối đa được phép lưu lại trong các sản phẩm thực phẩm mà không ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- 28) **Tự đánh giá:** Đánh giá và xác minh việc quản lý nông trại của bản thân, sử dụng “Các điểm kiểm soát và tiêu chí tuân thủ dành cho nông trại”.
- 29) **Cơ sở vật chất:** Tất cả các tòa nhà, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được sử dụng cho việc vận hành nông trại, bao gồm: kho bãi, khu xử lý sản phẩm, cơ sở hạ tầng cho điện, nhiên liệu, gas, nước (gồm cả nước thải), khí nén, v.v...nơi nghỉ ngơi/ăn uống/hút thuốc cho nhân công, và nhà vệ sinh.
- 30) **Quá trình thu hoạch:** Các hoạt động bao gồm thu hoạch, cắt tỉa/ đóng gói/ tạm trữ các sản phẩm thu hoạch trên đồng ruộng và việc chất/ vận chuyển/ giao các sản phẩm thu hoạch từ đồng ruộng đến khu xử lý sản phẩm.
- 31) **Lô thu hoạch:** Đơn vị tối thiểu cho việc thu hoạch các sản phẩm có thể coi là cùng loại. Ví dụ, một lô thu hoạch có thể được xác định với số hiệu, ngày thu hoạch hoặc số lô.
- 32) **Nhân viên:** Nhân sự không phải quản lý cấp cao.
- 33) **Điểm bắt buộc phụ:** Điểm kiểm soát đòi hỏi phải được tuân thủ chặt chẽ.
- 34) **Sản phẩm:** Sản phẩm nông nghiệp sẵn sàng được chuyển đến cho người thu mua từ một nông trại hay nhóm.
- 35) **Khiếm khuyết về sản phẩm:** Tình trạng sản phẩm không được phép bán bình thường như có mùi vị bất thường, hư hỏng, không đủ số lượng, lỗi tem nhãn, v.v..
- 36) **Khiếu nại sản phẩm:** Tiếp nhận những khiếu nại từ khách hàng do khiếm khuyết về sản phẩm.
- 37) **Khử trùng:** Sử dụng các phương pháp vật lý hoặc hóa học để giảm lượng vi sinh vật trong sản phẩm nông nghiệp để đảm bảo an toàn (theo Các nguyên tắc chung về Vệ sinh thực phẩm Codex).
- 38) **Thực phẩm:**Theo JGAP, thực phẩm chỉ tất cả những món có thể ăn hay uống được.
- 39) **An toàn thực phẩm:** Khái niệm trong đó thực phẩm được chế biến và ăn đúng cách không gây hại đến sức khỏe người tiêu dùng (Tham khảo ISO 22000: 2005)
- 40) **Mối nguy an toàn thực phẩm:** Các chất vật lý, hóa học hoặc sinh học có trong thực phẩm hoặc tình trạng thực phẩm có thể ảnh hưởng tiềm tàng đến sức khỏe con người (Tham khảo ISO 22000: 2005). Ví dụ nó bao gồm các mối nguy sinh học (vi sinh vật gây bệnh), mối nguy hóa học (ví dụ: kim loại nặng, dư lượng hóa chất, nấm mốc), mối nguy vật lý (ví dụ các tạp chất như các mảnh kim loại, mảnh kính), các chất phóng xạ và chất gây dị ứng. Nó chỉ sự hiện diện, phát triển hoặc sống sót của những mối nguy này trong thực phẩm.
- 41) **Gian lận thực phẩm:** Việc thực hiện bất kỳ việc gian lận nào đối với thực phẩm. Ví dụ như nguy trang nguồn gốc thực phẩm, ngày hết hạn và các thông tin về lượng tiêu thụ hợp lý, v.v..
- 42) **Phòng vệ thực phẩm:** Hoạt động ngăn ngừa ô nhiễm thực phẩm có chủ đích.

- 43) **Xác bã thực vật:** Những phần thực vật bị loại bỏ khi thu hoạch hay cành nhánh/ thân cây/ lá/ rễ đã bị bỏ đi trong quá trình canh tác hoặc sau thu hoạch.
- 44) **Nước dùng cho sản xuất thực phẩm (Nước uống):** Loại nước có thể sử dụng cho sản xuất thực phẩm, như chế biến chè (được định rõ trong những tiêu chuẩn sản xuất, chế biến và nấu ăn cho thực phẩm, mục 1-B thuộc phần những tiêu chuẩn và chỉ tiêu cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm).
- 45) **Thời gian cách ly:** Khoảng thời gian trước khi thu hoạch kể từ lần cuối sử dụng hóa chất nông nghiệp đặc hiệu. Theo Luật quy định sử dụng hóa chất nông nghiệp, Những quy định bắt buộc Khoản 7 Đoạn 2 ghi, sự có mặt của thời gian cách ly là điều bắt buộc
- 46) **Vùng sản xuất mới:** Là lô đất đã sử dụng được một năm hay một lô đất được lên kế hoạch để sử dụng trong tương lai.
- 47) **Giá, rau mầm:** Chỗ rau có thể ăn được, dưới hình thức là những chồi non nảy mầm. Gồm có mầm rau cải, giá đậu tương và giá đậu.
- 48) **Quy trình sản xuất:** Chuỗi những hoạt động sản xuất, bao gồm quá trình canh tác, thu hoạch và xử lý sản phẩm.
- 49) **Trái cây và rau củ:** Sản xuất nông nghiệp, bao gồm sản xuất rau củ, trái cây, nấm và giá. Tham khảo Danh mục mặt hàng chuẩn JGAP để biết thêm chi tiết.
- 50) **Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM):** Tổng hợp những phương pháp thích hợp để kiểm soát sự xuất hiện và phát triển của dịch hại, bệnh hại và cỏ dại, đánh giá tất cả các kỹ thuật bảo vệ cây trồng hiện có và cân nhắc với ngưỡng kinh tế cho phép. Mục đích là nhằm giảm những nguy cơ về sức khỏe con người và thiệt hại cho môi trường, hoặc giữ ở mức độ tối thiểu. Hệ thống này còn nhằm tránh gây ra những rối loạn hệ sinh thái do hoạt động sản xuất nông nghiệp và cố gắng tận dụng tối đa cơ chế tự nhiên của việc kiểm soát dịch hại/bệnh hại/cỏ dại từ hệ sinh thái tự nhiên. Từ đó đóng góp vào việc sản xuất ổn định các nông sản an toàn mà người tiêu dùng có thể tin cậy.
- 51) **Sơ đồ tổ chức:** Một sơ đồ thể hiện rõ ban lãnh đạo và những người có trách nhiệm cho từng hoạt động (Cần ghi rõ tên cá nhân).
- Từ bắt đầu bằng chữ T (trong tiếng Nhật)**
- 52) **Phân hữu cơ:** Loại phân bón hình thành từ việc chất đồng, phối trộn và phân hủy rơm, vỏ trấu, vỏ cây, chất thải động vật và những chất hữu cơ động thực vật khác (ngoại trừ bùn thải và nội tạng cá). Có thể sử dụng urê, amoni sulfat hay những chất khác để đẩy nhanh quá trình phân hủy.
- 53) **Nhóm hộ:** Tổ chức có nhiều nông trại tuân theo những nguyên tắc và định hướng của nhóm hộ, có một đại diện và một ban quản lý.

- 54) **Ban quản lý nhóm hộ:** Một ban hành chính được thành lập trong một nhóm hộ để điều hành tổ chức dựa theo những yêu cầu của JGAP.
- 55) **Kiểm định và chứng nhận cho nhóm hộ:** Kiểm định và chứng nhận bao gồm việc quản trị nhóm hộ do ban quản lý thực hiện và việc quản lý những quy trình sản xuất nông nghiệp do nông trại thành viên thực hiện.
- 56) **Tiêu chí phù hợp:** Tiêu chí cho việc đánh giá khách quan đối với hoạt động quản lý nông trại tốt.
- 57) **Thủ tục:** Trình tự tiến hành hay thiết lập các hoạt động.
- 58) **Phụ gia:** Những chất vô cơ và nhóm chất vô cơ, như muối canxi sulfat (thạch cao) được dùng để làm khô phân ủ trồng nấm, giúp các sợi nấm phát triển và hấp thu tốt chất dinh dưỡng.
- 59) **Phòng thí nghiệm đã đăng ký:** Các phòng thí nghiệm đã được đăng ký với Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Việc đăng ký có những tiêu chuẩn nhất định và kết quả phân tích của những phòng thí nghiệm này thường được công nhận chính thức và đáng tin cậy.
- 60) **Vùng đất nhiễm bẩn:** Những vùng được chỉ rõ trong Khoản 5 Đoạn 1 của Luật phòng chống nhiễm bẩn đất, những Vùng phòng chống nhiễm bẩn đất nông nghiệp được chỉ rõ trong Khoản 3 Đoạn 1 của Luật phòng chống ô nhiễm đất nông nghiệp, và những Vùng phòng chống dioxin được chỉ rõ trong Khoản 29 Đoạn 1 của Luật phòng chống đặc biệt đối với dioxin.
- 61) **Phân tích đất:** Phân tích toàn diện trạng thái của đất trong một vùng sản xuất nhằm mục đích cải thiện năng suất và chất lượng cây trồng, nâng cao hiệu quả các hoạt động nông nghiệp và tính toán thích hợp lượng phân bón và chất cải tạo đất.
- 62) **Trôi dạt:** Tình trạng lan tỏa những hóa chất nông nghiệp đã qua sử dụng lên các đối tượng không phải là mục tiêu của hóa chất.
- 63) **Mức khuyến khích:** Các điểm kiểm soát không ảnh hưởng đến kết quả kiểm định, nhưng được khuyến khích thực hiện bổ sung nhằm đạt mức quản lý nông trại lý tưởng.
- 64) **Truy nguyên nguồn gốc:** Khả năng theo dõi quá trình từ một sản phẩm được vận chuyển tới nhà sản xuất và đến địa điểm thu hoạch sản phẩm. Sau đó, bạn có thể theo dõi hồ sơ của vùng sản xuất để xác định loại vật tư trồng trọt, phân bón và hóa chất nông nghiệp dùng trong sản xuất nông sản

***Từ bắt đầu bằng chữ N (trong tiếng Nhật)***

- 65) **Chứng nhận:** Hành động được tiến hành bởi một cơ quan kiểm định/chứng nhận chứng minh hệ thống quản lý của một nông trại hoặc ban quản lý của một nhóm hộ phù hợp với một tiêu chuẩn nhất định.
- 66) **Người vị thành niên:** Những người dưới 18 tuổi theo Luật tiêu chuẩn lao động.
- 67) **Sản phẩm nông nghiệp, nông sản:** Khi thu hoạch cây trồng từ nông trại, những sản phẩm được thu hoạch không còn gọi là “cây trồng” nữa, mà gọi là “sản phẩm nông nghiệp” hay “nông sản”.
- 68) **Quy trình xử lý sản phẩm:** Đề cập đến quy trình bao gồm: vận chuyển sản phẩm nông nghiệp đến các cơ sở xử lý, dự trữ, phân loại, cắt tỉa, rửa, cắt đơn giản, sấy khô, chế biến, đóng gói và vận chuyển từ cơ sở (chất hàng, vận tải và phân phối).
- 69) **Nông trại:** Đơn vị quản lý tiến hành sản xuất nông sản, có quyền sở hữu hợp pháp nông sản và có một hệ thống quản lý đơn nhất. Một hệ thống quản lý đơn nhất tức là hoạt động ở một mức vốn và cơ cấu quản lý giống nhau.
- 70) **Vi phạm các quy tắc của một nông trại/nhóm hộ:** Trình trạng trong đó một nông trại/nhóm hộ vi phạm các quy tắc trong “Các điểm kiểm soát JGAP và Tiêu chí phù hợp cho nông trại” và “Các điểm kiểm soát JGAP và Tiêu chí phù hợp cho ban quản lý nhóm hộ” và/hoặc các quy tắc được quy định trong “Quy định chung của JGAP”.

***Từ bắt đầu bằng chữ H (trong tiếng Nhật)***

- 71) **Chất thải:** rác thải, chất thải lớn, chất kết dính, bùn thải, phân chuồng, dầu phế thải, axit thải, chất thải kiềm, xác động vật và các chất thải khác ở dạng rắn hoặc dạng lỏng (trừ chất phóng xạ và vật nhiễm chất phóng xạ) ) (Tham khảo Luật vệ sinh công cộng và quản lý chất thải, Khoản 2, Đoạn 1)
- 72) **Mức quan trọng bắt buộc:** Các điểm kiểm soát quan trọng và then chốt nhất trong việc tuân thủ pháp luật và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- 73) **Thoát nguy:** Những trường hợp có thể dẫn đến một tai nạn khiến bạn ớn lạnh hay sốc. Qua đó nhắc nhở bạn phòng ngừa những tai nạn tốt hơn.
- 74) **Vi sinh vật gây bệnh:** vi khuẩn, nấm (nấm men, nấm mốc, v.v.), Rickettsia và virus lây nhiễm trên cơ thể người.
- 75) **Bón phân tiêu chuẩn:** Liều lượng và phương pháp bón tiêu chuẩn đối với phân bón được chính phủ quy định.
- 76) **Phân bón:** Những chất được dùng để bón cho đất, cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và đem lại những biến đổi hóa học trong đất để hỗ trợ cây trồng phát triển, và những chất được bón trên lá nhằm mục đích bổ sung chất dinh dưỡng cho cây.

- 77) **Phân bón bổ sung:** Trong tài liệu này, thuật ngữ “phân bón bổ sung” bao gồm chất cải tạo đất, chất tái sinh đất, chất hỗ trợ thực vật, phân bón lá, phân hữu cơ, vật liệu che phủ (rơm rạ, cỏ dại, vỏ cây...) và các vật tư đầu vào khác (vật tư đầu vào có thể bón được cho cây trồng nhưng không được đăng ký, các chất tái sinh thực vật, chất đuổi côn trùng, v.v.)
- 78) **Không phù hợp:** Tình trạng trong đó một nông trại/nhóm hộ không đáp ứng Tiêu chí phù hợp của JGAP.
- 79) **Trang phục bảo hộ:** Trang phục bảo vệ cơ thể khỏi chất hóa học trong khi trộn và sử dụng hóa chất nông nghiệp.
- 80) **Dụng cụ bảo hộ:** Dụng cụ ngoài trang phục bảo hộ, giúp bảo vệ cơ thể khỏi chất hóa học trong khi trộn và sử dụng hóa chất nông nghiệp. Bao gồm: mũ, kính bảo hộ, mặt nạ lọc hóa chất, găng tay và ủng cao su.
- 81) **Luật và quy định:** Tất cả những loại luật và quy định được chính phủ lập ra. Trong tài liệu này, chúng viển dẫn đến hiệp pháp, hiệp ước, luật, nghị định, quyết định, sắc lệnh, chỉ thị, thông cáo và hướng dẫn.
- 82) **Vùng sản xuất:** Vùng đất phục vụ canh tác nông nghiệp, hay cơ sở hạ tầng phục vụ canh tác nông nghiệp (như nhà kính).
- 83) **Hóa chất nông nghiệp sau thu hoạch:** Những hóa chất được sử dụng sau thu hoạch, trong quá trình vận chuyển hay dự trữ nông sản. Ở Nhật Bản, chúng được phân loại thành nhóm phụ gia thực phẩm. Trong tài liệu này, những hóa chất nông nghiệp sau thu hoạch được phân loại thành nhóm hóa chất nông nghiệp.

#### ***Từ bắt đầu bằng chữ M (trong tiếng Nhật)***

- 84) **Giám sát:** Việc tiến hành một chuỗi hoạt động quan sát hay đo đạc đã lập kế hoạch để đánh giá các biện pháp kiểm soát có diễn ra như dự định hay không.

#### ***Từ bắt đầu bằng chữ R (trong tiếng Nhật)***

- 85) **Rủi ro, nguy cơ:** Tổ hợp xác suất xảy ra của một mối nguy tiềm ẩn và mức độ gây hại của nó.
- 86) **Đánh giá rủi ro:** Phân tích tính chất quan trọng của các rủi ro.
- 87) **Nhân viên:** Theo Luật tiêu chuẩn lao động, Khoản 9, một người làm việc trong một ngành kinh doanh hay một cơ quan, và được trả tiền công trong bất kể loại hình nghề nghiệp nào



Thứ tự	Loại	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>A. Quản lý nông trại cơ bản</b>					
<b>1. Tổng quan về quản lý nông trại</b>					
1.1	Chính	Phạm vi	<p>Ghi chép những thông tin mới nhất về các phạm vi cần quan tâm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Nông trại (tên nông trại, địa chỉ, số điện thoại liên lạc)</li> <li>② Sản phẩm (tên của sản phẩm và mặt hàng sản xuất tại nông trại hoặc được lên kế hoạch để sản xuất trong tương lai)</li> <li>③ Danh mục quy trình sản xuất</li> <li>④ Vùng sản xuất (tên, địa chỉ, diện tích lô đất, loại cây trồng)</li> <li>⑤ Nhà kho (tên, địa chỉ, đồ vật để trong kho như hóa chất nông nghiệp, phân bón, nhiên liệu, máy móc, v.v.)</li> <li>⑥ Cơ sở xử lý sản phẩm (tên/đặc điểm nhận diện, địa chỉ, mặt hàng cần xử lý)</li> <li>⑦ Các nhà thầu phụ (tên, quy trình thuê ngoài, địa chỉ, số điện thoại liên lạc)</li> </ul>		
1.2	Chính	Bản đồ vùng sản xuất và cơ sở	Vẽ một bản đồ chỉ ra những vùng sản xuất và cơ sở của nông trại. Ngoài ra, cũng nên chỉ rõ những khu vực xung quanh nông trại.		

Thứ tự	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Nhận xét
<b>2. Trách nhiệm của ban lãnh đạo</b>					
2.1	Chính	Trách nhiệm và thẩm quyền	<p>① Thiết lập một sơ đồ tổ chức thể hiện những cá nhân đảm trách các công việc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Ban lãnh đạo</li> <li>2) Quản lý nông trại (một cá nhân phụ trách công tác quản lý nông trại)</li> <li>3) Nhân viên phụ trách quản lý sản phẩm (một cá nhân có thể xử lý các trường hợp bất thường và khiếu nại liên quan đến những vấn đề về an toàn vệ sinh sản phẩm và thực phẩm)</li> <li>4) Nhân viên phụ trách vận hành cơ sở xử lý sản phẩm (một cá nhân phụ trách hoạt động của các cơ sở xử lý sản phẩm)</li> <li>5) Nhân viên phụ trách quản lý phân bón (một cá nhân phụ trách việc lựa chọn, lên kế hoạch, bón phân và lưu trữ phân bón)</li> <li>6) Nhân viên phụ trách quản lý hóa chất nông nghiệp (một cá nhân phụ trách việc lựa chọn, lên kế hoạch, áp dụng và lưu trữ hóa chất nông nghiệp)</li> <li>7) Nhân viên phụ trách mảng an toàn lao động (một cá nhân phụ trách công tác phòng chống thương tích và tai nạn trong quá trình lao động)</li> <li>8) Nhân viên phụ trách quản lý lao động (một cá nhân phụ trách quản lý môi trường làm việc tại nông trại, chế độ đãi ngộ, điều kiện lao động như số giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, các ngày nghỉ lễ và tiền lương)</li> </ol> <p>② Ban lãnh đạo ban hành đủ thẩm quyền đến các cá nhân phụ trách các công việc trên, và chỉ rõ những điểm kiểm soát nào trong tài liệu này là tương ứng với trách nhiệm của từng cá nhân.</p> <p>③ Ban lãnh đạo phải cố gắng hướng dẫn tất cả nhân viên hiểu rõ phạm vi công việc mà mình phụ trách.</p>		

Thứ tự	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Nhận xét
2.2	Phụ	Những nguyên tắc và mục tiêu	<p>① Ban lãnh đạo đề ra những nguyên tắc và mục tiêu của nông trại. Bao gồm các nguyên tắc và mục tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ pháp luật và cải tiến liên tục công tác quản lý nông trại.</p> <p>② Ban lãnh đạo phải cố gắng hướng dẫn tất cả nhân viên tại nông trại hiểu rõ những nguyên tắc và mục tiêu trên.</p>		
2.3	Chính	Thực hiện công tác tự đánh giá	<p>① Công tác tự đánh giá nông trại theo tiêu chuẩn JGAP được thực hiện ít nhất một lần mỗi năm, do người am hiểu về JGAP đảm nhận, và kết quả cuộc đánh giá phải được lưu lại.</p> <p>② Dựa trên kết quả của bài đánh giá, chủ động khắc phục những điểm chưa phù hợp với các tiêu chí đề ra, đồng thời lưu lại những hoạt động khắc phục trên.</p>		
2.4	Phụ	Hoạt động kiểm tra của ban lãnh đạo	<p>① Ban lãnh đạo kiểm tra độ hiệu quả vận hành của hệ thống quản lý nông trại ít nhất một lần mỗi năm, dựa trên kết quả những bài tự đánh giá (hoặc kết quả những cuộc kiểm tra nội bộ nếu là một nhóm hộ), đồng thời chỉ đạo những biện pháp cải tiến cần thiết đến các nhân viên phụ trách công việc tương ứng, nếu cần.</p> <p>② Lưu lại những chỉ đạo hướng dẫn cải tiến trên.</p>		
2.5	Phụ	Bảo vệ tài sản trí tuệ	<p>① Khi nông trại phát triển được những công nghệ mới, giống cây mới hay thương hiệu sản phẩm mới, cần phải bảo vệ và sử dụng như những tài sản trí tuệ thuộc về nông trại.</p> <p>② Nông trại không được vi phạm bản quyền các tài sản trí tuệ của người khác, ví dụ như các giống đã đăng ký bảo hộ.</p>		

Thứ tự	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Nhận xét
<b>3. Lập kế hoạch và đánh giá</b>					
3.1	<b>Chính</b>	Lập kế hoạch sản xuất	<p>Người quản lý nông trại thiết kế một kế hoạch sản xuất, bao gồm những mục sau:</p> <p>① Các hoạt động và thời gian thực hiện hoạt động</p> <p>② Sản lượng ước tính của mỗi mặt hàng</p> <p>③ Mục tiêu về năng suất</p>		
3.2	<b>Chính</b>	Lưu lại những hoạt động	Ghi chép những hoạt động tại vùng sản xuất và cơ sở xử lý sản phẩm.		
3.3	<b>Chính</b>	Lưu giữ bản ghi chép	<p>① Nông trại giữ lại những bản ghi chép theo yêu cầu của JGAP trong ít nhất 2 năm, và những bản ghi chép phải luôn có sẵn để tham khảo. Đối với lần kiểm định đầu tiên, các bản ghi chép trong ba tháng trước ngày kiểm định phải luôn có sẵn, ngoại trừ các bản ghi chép về những hoạt động không diễn ra trong khoảng thời gian ba tháng đó. Sau lần kiểm định đầu tiên, nông trại tiếp tục giữ lại các bản ghi chép.</p> <p>② Trong trường hợp luật pháp hay khách hàng yêu cầu mọi bản ghi chép cần phải lưu giữ hơn 2 năm, thì nông trại hãy giữ lại các bản ghi chép theo yêu cầu.</p>		
3.4	<b>Khuyến khích</b>	Đánh giá kế hoạch và thành tựu	<p>① Lưu lại công tác thực hiện kế hoạch đã thiết kế trong điểm kiểm soát 3.1.</p> <p>② Đánh giá kế hoạch và công tác thực hiện kế hoạch, và sử dụng kết quả đánh giá cho lần thiết kế kế hoạch tiếp theo.</p>		

Thứ tự	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Nhận xét
<b>4. Quản lý rủi ro trong quá trình canh tác và thu hoạch</b>					
4.1	Chính	Phòng chống ô nhiễm chéo tại vùng sản xuất và kho lưu trữ	<p>① Nông trại cần tiến hành đánh giá rủi ro về hiện trạng ô nhiễm chéo của những vật tư dưới đây trong vùng sản xuất và kho lưu trữ ít nhất một lần mỗi năm, và thực hiện những biện pháp đối phó cần thiết.</p> <p>1) Vật tư trồng trọt, cây trồng và nông sản</p> <p>2) Vật liệu đóng gói</p> <p>3) Máy móc, cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển, thùng hàng, thiết bị thu hoạch và xử lý sản phẩm.</p> <p>② Ghi chép kết quả của cuộc đánh giá rủi ro cũng như những biện pháp đối phó.</p>		
4.2	Chính	Đánh giá tính phù hợp của vùng sản xuất mới	<p>Việc đánh giá tính phù hợp của vùng sản xuất mới cần dựa trên sự phân tích những vấn đề sau. Kết quả của cuộc phân tích cần được ghi chép lại.</p> <p>① Độ an toàn của nông sản (Tham khảo các điểm kiểm soát 15.1, 16.1.1, 24.5.1)</p> <p>② An toàn lao động (Tham khảo 14.1)</p> <p>③ Mức độ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh (Tham khảo 21.1)</p> <p>④ Quy hoạch sản xuất của các khu bảo tồn thiên nhiên</p>		
4.3	Phụ	Biện pháp đối phó với những vấn đề của vùng sản xuất mới	Dựa trên bản phân tích được thực hiện theo điểm kiểm soát 4.2, nếu nông trại đã thực hiện bất kỳ biện pháp đối phó nào, thì cần ghi chép lại những hoạt động và kết quả của các biện pháp đó.		
4.8	Chính	Ghi chép quá trình thu hoạch	<p>① Đối với từng loại cây trồng hay mặt hàng, quá trình thu hoạch bao gồm những điều sau, cần được ghi chép lại.</p> <p>1) Luồng hoạt động</p> <p>2) Những yếu tố đầu vào sử dụng trong từng công đoạn (vật tư trồng trọt, đất, nước, thiết bị, máy móc, cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển, v.v.)</p> <p>② Khi quá trình thu hoạch có những thay đổi, tài liệu ghi chép cần được điều chỉnh cho phù hợp.</p>		

Mục	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Chú thích
4.9	Chính	Đánh giá các mối nguy về an toàn thực phẩm( tại quá trình thu hoạch)	① Nông trại xác định những mối nguy an toàn thực phẩm trong quá trình thu hoạch ( Phải được ghi lại như là một điểm kiểm soát theo 4.8) và phân tích rủi ro của nó ít nhất một năm một lần. ② Kết quả phân tích của phần ① phải được ghi chép lại.. ③ Nếu quá trình thu hoạch có sự điều chỉnh, phần ① cũng phải sửa lại tương ứng, nếu cần thiết phần 2 cũng phải thay đổi theo.		
4.10	Chính	Thiết lập các biện pháp khắc phục, quy tắc và quy trình (tại quá trình thu hoạch)	Dựa vào những rủi được xác định ở mục 4.9, các biện pháp khắc phục, quy tắc, quy trình để đảm bảo an toàn thực phẩm phải được thiết lập và ghi chép lại.		
4.11	Chính	Thực thi các biện pháp khắc phục, quy tắc và quy trình( tại quá trình thu hoạch)	Các biện pháp khắc phục, quy tắc, quy trình đã được thiết lập theo điểm kiểm soát 4.10 phải được thông báo đến tất cả người làm, và phải được thực thi sau khi đào tạo.		
<b>5. Đánh giá rủi ro tại quy trình xử lý sản phẩm</b>					
5.1	Chính	Ngăn ngừa lây nhiễm chéo và lẫn tạp chất do các dụng cụ xử lý sản phẩm.	① Nông trại tiến hành đánh giá rủi ro cho lây nhiễm chéo và lẫn tạp chất liên quan đến những mục sau của các dụng cụ xử lý sản phẩm, ít nhất một lần một năm. Các biện pháp xử lý cần thiết phải được tiến hành. 1) Nông sản 2) Vật liệu đóng gói 3) Máy móc, cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển, thiết bị để thu hoạch và xử lý. ② Kết quả của việc đánh giá rủi ro và hành động xử lý phải được ghi lại.		

No.	mức độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
5.2	Chính	Tài liệu hóa quy trình xử lý sản phẩm	<p>① Đối với từng mùa, từng loại nông sản, quy trình xử lý bao gồm những mục sau cần phải ghi lại.</p> <p>1) Lưu trình hoạt động</p> <p>2) Đầu vào sử dụng của từng giai đoạn( vật liệu trồng, đất, nước, thiết bị, máy móc, cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển...)</p> <p>② Nếu quy trình có sự thay đổi, tài liệu cũng phải thay đổi theo tương ứng.</p>		
5.3	Chính	Đánh giá các mối nguy về an toàn thực phẩm( tại quá trình xử lý)	<p>① Nông trại xác định những mối nguy an toàn thực phẩm trong quá trình xử lý ( Phải được ghi lại như là một điểm kiểm soát theo 5.2) và phân tích rủi ro của nó ít nhất một năm một lần.</p> <p>② Kết quả phân tích của phần ① phải được ghi chép lại..</p> <p>③ Nếu quá trình xử lý có sự điều chỉnh, phần ① cũng phải sửa lại tương ứng, nếu cần thiết phần ② cũng phải thay đổi theo..</p>		
5.3.1	Chính	Nhận dạng các mối nguy về an toàn thực phẩm cụ thể dành riêng cho một số loại nông sản đặc biệt.	<p>Nông trại sản xuất bất cứ loại nông sản nào sau đây, cần phải xem xét như những loại nông sản đặc biệt.</p> <p>① Táo và Lê- Nhiễm độc tố nấm(Patulin (mycotoxin)) trong quá trình thu hoạch và xử lý</p> <p>② Những loại rau có thể ăn sống- Nhiễm vi khuẩn E.coli trong quá trình thu hoạch và xử lý.</p>		
5.4	Chính	Thiết lập các biện pháp khắc phục, quy tắc và quy trình( tại quá trình xử lý)	Dựa vào những rủi được xác định ở mục 5.3, các biện pháp khắc phục, quy tắc, quy trình để đảm bảo an toàn thực phẩm phải được thiết lập và ghi chép lại.		

No.	Điểm kiểm soát	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
5.5	Chính	Thực thi các biện pháp khắc phục, quy tắc và quy trình( tại quá trình thu hoạch)	Các biện pháp khắc phục, quy tắc, quy trình đã được thiết lập theo điểm kiểm soát 5.4 phải được thông báo đến tất cả người làm, và phải được thực thi sau khi đào tạo.		

## 6. Bảo vệ thực phẩm

## 7. Quản lý nhà cung cấp

### 7.1 Quản lý nhà cung cấp phụ

7.1.1	Chính	Thỏa thuận với nhà thầu phụ	<p>Phải có một hợp đồng giữa nông trại và những nhà thầu phụ. Hợp đồng bao gồm những mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Tên, địa chỉ và thông tin liên lạc của ban lãnh đạo</li> <li>② Tên, địa chỉ và thông tin liên lạc và đại diện của nhà thầu phụ</li> <li>③ Tên quy trình được thuê bên ngoài và quy tắc an toàn thực phẩm liên quan đến quy trình này.</li> <li>④ Sự cam kết tuân theo những thỏa thuận đã đặt ra ở mục ③</li> <li>⑤ Yêu cầu các hành động khắc phục hay thực thi các biện pháp trừng phạt tương ứng.</li> <li>⑥ Cam kết về việc kiểm tra nghiệm thu từ bên thứ 3 và các hành động khắc phục trong trường hợp phát hiện sai phạm.</li> </ul> <p>Trong trường hợp nhà thầu phụ đã được cấp chứng nhận của JGAP hay nhà cung cấp chứng nhận thứ 3 thuộc JGAP, thì nông trại cũng có thể thay thế bằng việc kiểm tra chứng chỉ thôi, thay vì tiến hành kiểm tra toàn bộ.</p>		
-------	-------	-----------------------------	---	--	--



No.	Mức độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
7.1.2	Phụ	Kiểm tra nhà thầu phụ	<p>Nông trại phải kiểm tra nhà thầu phụ xem họ có tuân thủ theo những quy định được thiết lập theo hợp đồng ( liên quan tới mục 7.1.1) ít nhất một năm một lần, và kết quả lại được ghi chép lại. Nội dung ghi chép bao gồm những thông tin sau:</p> <p>① Tên của nhà thầu phụ            ② Ngày kiểm tra            ③ Tên của người kiểm tra            ④ Các điểm không tuân thủ            ⑤ Yêu cầu các hành động khắc phục hay thực thi các biện pháp trừng phạt tương ứng.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu phụ đã được cấp chứng nhận của JGAP hay nhà cung cấp chứng nhận thứ 3 thuộc JGAP, thì nông trại cũng có thể thay thế bằng việc kiểm tra chứng chỉ thôi, thay vì tiến hành kiểm tra toàn bộ..</p>		
<b>7.2 Quản lý nhà cung cấp và nhà cung cấp dịch vụ</b>					
7.2.1	Phụ	Đánh giá mà lựa chọn phòng phân tích	<p>Nông trại phải kiểm tra phòng phân tích, nơi mà phân tích các yếu tố an toàn thực phẩm như: Phân tích dư lượng nông nghiệp, nước, kim loại nặng, vi sinh vật, chất phóng xạ. Phòng phân tích phải thỏa một trong các yêu cầu sau đây:</p> <p>① Phòng phân tích đã được đăng kí của nhà nước            ② Được chứng nhận ISO 17025            ③ Phòng phân tích được đề xuất bởi hiệp hội JGAP( chỉ dành cho JGAP cơ bản)            ④ Phòng phân tích thỏa mãn hướng dẫn về phân tích dư lượng hóa chất nông nghiệp ( chỉ dành cho JGAP cơ bản)</p>		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>8. Quản lý sản phẩm</b>					
<b>8.2 Product inspection and sorting</b>					
8.2.1	Chính	Phản hồi về nguy cơ hạt nhân	<p>①Trang trại phải tuân thủ theo hướng dẫn của chính phủ về trồng trọt và vận chuyển sản phẩm liên quan đến nguy cơ hạt nhân, và nông trại phải chứng minh độ an toàn của sản xuất thông qua phân tích về phóng xạ chẳng hạn.</p> <p>②Nông trại kiểm soát độ an toàn của đất, nước và phân bón thông qua các điểm kiểm soát sau: Điểm kiểm soát 15.1 dành cho đất, điểm kiểm soát 16.1.1 dành cho nước, và điểm kiểm soát 25.1.3 dành cho phân bón.</p>		
<b>9. Xử lý khiếu nại, bất thường và vi phạm quy tắc</b>					
<b>9.1 Xử lý khiếu nại, bất thường và vi phạm quy tắc của sản phẩm</b>					
9.1.1	Chính	Thủ tục về việc xử lý những khiếu nại và bất thường của sản phẩm	<p>Phải có những thủ tục bằng văn bản để xử lý những khiếu nại và bất thường của sản phẩm, và những điểm sau đây phải được ghi rõ trong tài liệu này.</p> <p>①Khi xảy ra khiếu nại hoặc có bất thường về sản phẩm phải báo ngay cho người chịu trách nhiệm về quản lý sản phẩm.</p> <p>②Phân tích tình huống xảy ra và tác động của nó ( bao gồm cả quyết định thu hồi sản phẩm)</p> <p>③Hành động khẩn cấp ( Thông báo với khách hàng bị ảnh hưởng, tư vấn và thông báo cho các bên liên quan, thu hồi sản phẩm, tiêu hủy các sản phẩm có vấn đề...)</p> <p>④Phân tích nguyên nhân</p> <p>⑤Hành động khắc phục</p> <p>⑥Báo lên tổ chức kiểm tra JGAP và tổ chức chứng nhận trong trường hợp tìm thấy những vấn đề bất hợp pháp.</p>		

No.	Mức độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
9.1.2	Chính	Xử lý khiếu nại và bất thường của sản phẩm	Phải có những ghi chép lại cho chứng tỏ nông trại đã giải quyết những khiếu nại và bất thường của sản phẩm, dựa theo những thủ tục đã được thiết lập ở mục 9.1.1.		
<b>9.2 Xử lý việc nông trại vi phạm quy tắc đề ra</b>					
9.2.1	Chính	Những thủ tục xử lý việc nông trại vi phạm quy tắc đề ra	<p>Phải có những thủ tục bằng văn bản để xử lý việc nông trại vi phạm quy tắc đề ra, và những điểm sau đây phải được ghi rõ trong tài liệu này.</p> <p>① Phân tích tình huống xảy ra và tác động của nó</p> <p>② Hành động khẩn cấp ( Thông báo với khách hàng bị ảnh hưởng, tư vấn và thông báo cho các bên liên quan...)</p> <p>③ Phân tích nguyên nhân</p> <p>④ Hành động khắc phục</p> <p>⑤ Báo lên tổ chức kiểm tra JGAP và tổ chức chứng nhận trong trường hợp tìm thấy những vấn đề bất hợp pháp.</p>		
9.2.2	Chính	Xử lý việc nông trại vi phạm quy tắc đề ra	Phải có những ghi chép lại cho chứng tỏ nông trại đã xử lý những trường hợp vi phạm quy tắc đề ra, dựa theo những thủ tục đã được thiết lập ở mục 9.2.1.		
<b>10. Nhận dạng và truy vết sản phẩm</b>					
<b>10.1 Truy vết</b>					
10.1.1	Chính	Thông tin bên ngoài của sản phẩm	<p>Những sản phẩm đã được xuất đi, hóa đơn, phiếu vận chuyển phải chứa những thông tin sau:</p> <p>① Tên nông trại</p> <p>② Tên sản phẩm</p> <p>③ Nơi xuất xứ</p>		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
10.1.2	Chính	Ghi chép vận chuyển	<p>Phải có bản ghi chép để ghi chép lại thông tin nhằm truy xuất khi cần giữa những sản phẩm được xuất đi và thông tin thu hoạch. Bản ghi chép phải chứa những thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Địa chỉ đến</li> <li>② Ngày chuyển đi</li> <li>③ Tên sản phẩm</li> <li>④ Số lượng</li> <li>⑤ Số lô thu hoạch hoặc số lô lưu trữ mà truy xuất đến số lô thu hoạch</li> </ul>		
10.1.3	Chính	Bản ghi chép thu hoạch	<p>There are harvest records that contain the following information.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Số lô thu hoạch</li> <li>② Tên sản phẩm</li> <li>③ Ngày thu hoạch</li> <li>④ Số lượng đã thu hoạch</li> <li>⑤ Địa điểm đã thu hoạch</li> </ul>		
10.2	Chính	Xử lý sản phẩm từ các nông trại khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Nếu nông trại xử lý sản phẩm từ những nông trại khác, thì phải có biện pháp đối phó để phân biệt các sản phẩm từ mỗi trang trại và phòng ngừa việc lẫn lộn với nhau. Những biện pháp này phải được xác nhận bằng cách ghi chép lại.</li> <li>② Khi trang trại bán các sản phẩm từ các trang trại khác, trên phần thông tin sản phẩm cũng phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, tránh gây nhầm lẫn.</li> </ul>		

No.	STT	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>B. Quản lý nguồn lực</b>					
<b>11. Phân công trách nhiệm và đào tạo</b>					
11.1	Chính	Người quản lý nông trại	<p>① Người quản lý nông trại ( Tham khảo mục 2.1) là người được phân quyền thay mặt ban lãnh đạo để quản lý nông trại.</p> <p>② Người quản lý nông trại phải làm những việc sau.</p> <p>1) Phải hiểu rõ phiên bản mới nhất của JGAP và phổ biến lại cho những người có trách nhiệm liên quan.</p> <p>2) Phải có đủ khả năng để giải thích kiến thức liên quan tới những điểm kiểm soát của JGAP mà họ ứng dụng trong khu vực của họ.</p>		
11.2	Chính	Trách nhiệm của người quản lý sản phẩm	<p>① Trách nhiệm của người quản lý sản phẩm( tham khảo điểm kiểm soát 2.1) là giám sát các mục sau đây.</p> <p>1) Giám sát loại sản phẩm và tiêu chuẩn (Giống, phương pháp canh tác...)</p> <p>2) Thông số giao hàng, bao gồm cả cách đóng gói, số lượng và cân nặng</p> <p>3) Quản lý thông tin trên bao bì sản phẩm</p> <p>4) Đảm bảo an toàn và chất lượng nông sản</p> <p>5) Xử lý khiếu nại hoặc bất thường của sản phẩm, và quy trình thu hồi sản phẩm</p> <p>② Trách nhiệm cho người quản lý sản phẩm như sau.</p> <p>1) Phải có đủ khả năng để giải thích kiến thức liên quan tới những điểm kiểm soát của JGAP mà họ ứng dụng trong khu vực của họ.</p> <p>2) Phải nỗ lực để nâng cao những kiến thức trong việc kiểm soát sản phẩm.</p>		

No.	độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
11.3	Chính	Trách nhiệm của người quản lý phân bón	<p>① Người có trách nhiệm quản lý phân bón (tham khảo điểm kiểm soát 2.1) giám sát, lựa chọn, đo lường, ứng dụng và lưu trữ phân bón.</p> <p>② Người có trách nhiệm quản lý phân bón thực hiện các công việc sau.</p> <p>1) Anh / cô ấy có khả năng giải thích kiến thức của mình về các điểm kiểm soát JGAP trong khu vực làm việc của mình.</p> <p>2) Cố gắng nâng cao kiến thức về phân bón và quản lý đất đai..</p>		
11.4	Chính	Trách nhiệm của người quản lý hóa chất nông nghiệp	<p>① Người có trách nhiệm quản lý hóa chất nông nghiệp (tham khảo điểm kiểm soát 2.1) giám sát, lựa chọn, đo lường, ứng dụng và lưu trữ hóa chất nông nghiệp.</p> <p>② Người có trách nhiệm quản lý hóa chất nông nghiệp thực hiện các công việc sau.</p> <p>1) Anh / cô ấy có khả năng giải thích kiến thức của mình về các điểm kiểm soát JGAP trong khu vực làm việc của mình.</p> <p>2) Cố gắng nâng cao kiến thức về hóa chất nông nghiệp.</p> <p>3) Anh/cô ấy phải cập nhật được những thông tin mới nhất về tiêu chuẩn áp dụng hóa chất nông nghiệp, và phải có thể trình bày những thông tin trong vòng 1 năm qua.</p>		
11.5	Chính	Nhân viên chịu trách nhiệm về an toàn lao động	<p>① Nhân viên chịu trách nhiệm về an toàn lao động (điểm kiểm soát 2.1) giám sát công việc để ngăn ngừa các thương tích hoặc tai nạn tại nông trại.</p> <p>② Nhân viên chịu trách nhiệm về an toàn lao động thực hiện các công việc sau.</p> <p>1) Anh / cô ấy có khả năng giải thích kiến thức của mình về các điểm kiểm soát JGAP trong khu vực làm việc của mình.</p> <p>2) Cố gắng nâng cao kiến thức về an toàn lao động.</p> <p>3) Anh/ Cô ấy phải cập nhật và hiểu được những thông tin mới nhất về an toàn lao động trong việc sử dụng máy móc và cơ sở hạ tầng.</p> <p>4) Anh/cô ấy phải đảm bảo rằng nông trại luôn có người có thể tiến hành sơ cấp cứu, và phải đảm bảo rằng người đó đã được huấn luyện về sơ cấp cứu.</p>		

No.	Loại độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
11.6	Chính	Nhân viên chịu trách nhiệm về quản lý lao động	<p>① Nhân sự chịu trách nhiệm quản lý lực lượng lao động (tham khảo Điểm kiểm soát 2.1) giám sát công việc để quản lý môi trường làm việc, phúc lợi, điều kiện lao động tại nông trại.</p> <p>② Nhân sự chịu trách nhiệm quản lý lực lượng lao động thực hiện các công việc sau:  Đủ khả năng giải thích những hiểu biết của mình về các Điểm kiểm soát JGAP trong khu vực mình phụ trách.  Nỗ lực cải thiện kiến thức của bản thân về nhân quyền, phúc lợi và việc quản lý lực lượng lao động</p>		
11.7	Phụ	Đào tạo nhân công	<p>① Các nhân sự chịu trách nhiệm ở Điểm kiểm soát 2.1 thực hiện việc đào tạo các quy định phù hợp tại nông trại dựa vào JGAP cho tất cả các nhân công do mình giám sát ít nhất mỗi năm một lần. Mỗi nhân sự chịu trách nhiệm phải ghi lại kết quả đào tạo, bao gồm: ngày đào tạo, thành phần tham dự và nội dung đào tạo. Nhân sự chịu trách nhiệm có thể trình bày các tài liệu đã được sử dụng trong quá trình đào tạo.</p> <p>② Nếu có người nước ngoài trong số các nhân công, việc đào tạo cần được thực hiện theo phương pháp mà họ có thể hiểu được ( ngôn ngữ, sử dụng minh họa...)</p>		
11.8	Chính	Chứng chỉ chính thức hoặc việc hoàn thành một khóa đào tạo	<p>① Nếu một nhân công đảm nhận một công việc đòi hỏi phải có chứng chỉ chính thức theo luật hoặc đòi hỏi phải hoàn thành xong một khóa đào tạo, nhân công đó cần chứng minh mình có thể đáp ứng yêu cầu đó.</p>		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>12. Nhân quyền, phúc lợi và quản lý lực lượng lao động</b>					
12.1	Chính	Tuyển dụng nhân công phù hợp	<p>① Nên có một danh sách nhân công bao gồm tên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ và ngày tuyển dụng. Thông tin cá nhân của nhân công phải được bảo mật.</p> <p>② Khi tuyển dụng nhân công nước ngoài, nông trại cần đảm bảo nhân công đó có visa lao động còn hiệu lực.</p> <p>③ Nông trại không được sử dụng “lao động trẻ em” như được định nghĩa trong công ước ILO hoặc luật khác nghiêm khắc hơn. Việc thuê mướn một lượng nhỏ lao động trẻ em phải tuân theo các điều luật phù hợp.</p>		
12.2	Chính	Không ép bức lao động	<p>Nông trại có cơ chế để ngăn ngừa các sự việc sau:</p> <p>① Nhân công được tuyển dụng từ việc buôn người, lao động nô lệ hoặc lao động tù nhân.</p> <p>② Nhân công bị ép buộc phải lao động thông qua việc hành hung, đe dọa, giam cầm hoặc các cách thức thể chất hoặc tinh thần nhằm hạn chế quá mức sự tự do của họ.</p>		
12.3	Phụ	Giao tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động	<p>① Cần có một cuộc họp giữa người lao động và người sử dụng lao động ít nhất mỗi năm một lần để trao đổi ý kiến về điều kiện làm việc, môi trường làm việc và an toàn lao động. Biên bản cuộc họp phải được ghi lại.</p> <p>② Cần có một thỏa thuận liên quan đến quyền được thỏa thuận tập thể giữa người sử dụng lao động và liên đoàn lao động hoặc đại diện của nhân công. Nếu có bất kỳ một thỏa thuận nào được ký giữa hai bên, thỏa thuận đó cần được tôn trọng.</p>		
12.4	Chính	Không phân biệt đối xử	Các quyết định tuyển dụng, thăng chức hoặc nâng lương chỉ dựa trên năng lực công tác, không chịu ảnh hưởng bởi chủng tộc, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo hoặc giới tính.		



No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>13. QUẢN LÝ VỆ SINH CỦA NHÂN CÔNG VÀ KHÁCH THAM QUAN</b>					
13.1	Chính	Các biện pháp đối phó với các vấn đề về sức khỏe của nhân công và khách tham quan	① Nhân công và khách tham quan có khả năng mang các bệnh có thể lây nhiễm cho người tiêu dùng qua nông sản phải báo cáo trước với quản lý nông trại ② Quản lý nông trại hoặc là cấm những người thuộc diện (1) tham gia vào quá trình thu hoạch hoặc xử lý nông sản hoặc đề ra các biện pháp phòng ngừa và cho phép họ được tham gia.		
13.2	Phụ	Các quy định đối với nhân công và du khách	Có tài liệu quy định về quản lý vệ sinh về các điểm bên dưới. Các quy định đã được trao đổi với nhân công tham gia vào quá trình thu hoạch và xử lý sản phẩm hoặc với khách tham quan. ① Quần áo, mũ, khẩu trang, giày, vớ dùng trong lao động và các tài sản cá nhân ② Quy trình rửa tay, tẩy uế, móng tay ③ Hút thuốc, ăn, ho, hắt hơi, khạc nhổ ④ Sử dụng nhà vệ sinh ⑤ Chạm vào nông sản		
<b>13.3 QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ VẬT CHẤT VỆ SINH</b>					
13.3.1	Phụ	Khu rửa tay	Có khu rửa tay gần nhà vệ sinh và các thiết bị xử lý nông sản. Các khu rửa tay được giữ vệ sinh và được trang bị nước vệ sinh ( tham khảo Điểm kiểm soát 16.1.2), xà bông, khăn và khử trùng.		
13.3.2	Phụ	Xây dựng và vệ sinh nhà vệ sinh	① Có đủ nhà vệ sinh gần nơi làm việc ② Các nhà vệ sinh được lau dọn thường xuyên và được giữ gìn theo tiêu chuẩn vệ sinh ③ Bất kỳ vết nứt của nhà vệ sinh mà có thể ảnh hưởng đến vệ sinh phải được sửa chữa. ④ Rác và nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý phù hợp và không gây ô nhiễm đồng ruộng, cơ sở vật chất và mương nước của nông trại		

No.	Loại	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>14. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG VÀ ỨNG BIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP TAI NẠN</b>					
14.1	Chính	An toàn lao động	<p>① Nông trại thực hiện đánh giá rủi ro những khu vực hoặc những hoạt động nguy hiểm trên đồng ruộng, các tuyến đường, nhà kho và các khu xử lý nông sản ít nhất mỗi năm một lần và cung cấp tài liệu về các biện pháp đối phó để phòng tránh tai nạn hoặc thương tật. Những đánh giá và đo lường rủi ro cần chú ý tới các tai nạn hoặc thương tật đã xảy ra ở nông trại của mình, nông trại tương tự hoặc các trường hợp có tiếng la gần nông trại. Các hoạt động nguy hiểm sau cần được xem xét trong các đánh giá rủi ro.</p> <p>Chất hoặc dỡ hàng sử dụng máy nâng và việc sử dụng nó ở nơi dốc hoặc có bậc cấp.</p> <p>Sử dụng máy xới</p> <p>Sử dụng máy cắt cỏ trên dốc</p> <p>Sử dụng thang gấp</p> <p>② Nhân công phải hiểu rõ và thực hiện các biện pháp đối phó ở (1) để ngăn chặn tai nạn hoặc thương tật xảy ra.</p> <p>③ Khi có thay đổi các hoạt động trên đồng ruộng, nhà kho hoặc khu xử lý nông sản, các đánh giá rủi ro và biện pháp đối phó phải được sửa lại.</p>		
14.2	Phụ	Nhân công tham gia vào các công việc nguy hiểm	<p>Nhân công thực hiện các hoạt động nguy hiểm, như được xác định ở Điểm kiểm soát 14.1, cần đáp ứng các điều kiện sau.</p> <p>① Đã được đào tạo đầy đủ về an toàn lao động ( tham khảo Điểm kiểm soát 11.7)</p> <p>② Có chứng chỉ chính thức về an toàn lao động theo luật hoặc có sự giám sát của người có chứng chỉ (tham khảo Điểm kiểm soát 11.8)</p> <p>③ Không uống rượu, sử dụng ma túy, bị ốm, có thai , nhỏ tuổi hoặc không đủ tư cách.</p> <p>④ Nhân công lớn tuổi được giao những công việc sau khi đã xem xét về giới hạn thể chất và tinh thần.</p> <p>⑤ Mang đầy đủ quần áo và trang thiết bị bảo hộ lao động.</p>		

No.	Trình độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
14.3	Phụ	Những thủ tục khi có tai nạn lao động	Những thủ tục và công tác liên lạc khẩn cấp trong trường hợp tai nạn lao động cần được xây dựng và tuyên truyền đến tất cả nhân công		
14.4	Phụ	Dự phòng cho các tai nạn	Trong trường hợp tai nạn, phải luôn có nước sạch và bộ dụng cụ sơ cứu để ứng phó ngay. Bộ sơ cứu cần có đầy đủ dụng cụ để ứng biến với các rủi ro đã chỉ ra trong điểm kiểm soát 14.1		
14.5	Chính	Dự phòng cho tai nạn nghề nghiệp (đăng kí bắt buộc)	Khi có bảo hiểm do luật định bồi thường cho tai nạn nghề nghiệp và trong trường hợp nông trại đáp ứng được những tiêu chí tham gia bảo hiểm, nông trại sẽ được nhận bồi thường.		
14.6	Khuyến Nghị	Dự phòng cho tai nạn nghề nghiệp (đăng kí tự nguyện)	<p>① Có cơ cấu bồi thường cho những trường hợp mà công nhân bị thương khi làm việc. (Không áp dụng nếu đã đăng kí bảo hiểm theo điểm kiểm soát 14.5)</p> <p>② Có cơ cấu bồi thường trong trường hợp những thành viên trong ban lãnh đạo hoặc thành viên gia đình bị thương khi làm việc.</p>		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>15. Quản lý đất</b>					
15.1	Chính	Độ an toàn của đất	<p>Nông trại tiến hành một đánh giá rủi ro về độ an toàn của đất ( bao gồm quá trình làm đất, đất trồng và giá thể cho thủy canh) ít nhất mỗi năm một lần, dựa vào các thông tin sau. Nếu tìm ra được vấn đề nào, nông trại hãy tham khảo một cơ quan chính phủ để xây dựng những biện pháp đối phó. Kết quả của đánh giá rủi ro và các biện pháp đối phó phải được ghi lại.</p> <p>① Những cảnh báo về các vùng đất bị ô nhiễm được chính phủ chỉ định.</p> <p>② Tình trạng của các vùng lân cận dựa vào Điểm kiểm soát 1.2 và lịch sử vùng sản xuất.</p>		
15.2	Phụ	Kiểm soát xói mòn đất	Nông trại sử dụng các kỹ thuật canh tác để kiểm soát xói mòn đất bởi gió và nước.		
15.3	Phụ	Bảo tồn đất	Nông trại hiểu được những đặc tính của đất ở khu vực canh tác và bảo tồn để sử dụng đất lâu dài, ổn định		
15.4	Phụ	Các biện pháp phòng chống ô nhiễm nước	<p>① Nông trại có biện pháp phòng chống nước bị ô nhiễm xâm nhập vào khu vực canh tác và ảnh hưởng xấu tới đất và cây trồng</p> <p>② Nếu nước bị ô nhiễm xâm nhập vào khu vực canh tác, nông trại tiến hành một đánh giá rủi ro về độ an toàn của cây trồng bị ảnh hưởng bởi nước ô nhiễm theo những hướng dẫn của chính quyền, nếu có. Kết quả của bài đánh giá rủi ro và các biện pháp đối phó cần được ghi lại.</p>		

No.	độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>16. Sử dụng nước và quản lý nước thải</b>					
<b>16.1 Độ an toàn của nước sử dụng cho quá trình canh tác</b>					
<b>16.1.1</b>	<b>Chính</b>	Độ an toàn của nước sử dụng trong quá trình canh tác	<p>① Nông trại hiểu loại nước được sử dụng trong quá trình canh tác, nguồn gốc và nơi chứa</p> <p>② Nông trại tiến hành một đánh giá rủi ro về nguồn nước được sử dụng cho quá trình canh tác ít nhất mỗi năm một lần và thiết lập các biện pháp đối phó cần thiết. Kết quả của đánh giá rủi ro và các biện đối phó được ghi lại. Cần xem xét các thông tin sau trong đánh giá rủi ro</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Phương pháp, cách tính toán thời gian và khoảng thời gian sử dụng nước</li> <li>2) Tình trạng, điều kiện của các vùng lân cận nguồn nước và nơi chứa</li> <li>3) Kết quả phân tích được chính quyền thực hiện, về vấn đề nguồn nước, nơi chứa và các vùng lân cận</li> </ol> <p>Kết quả phân tích nước được nông trại thực hiện.</p>		
<b>16.1.2</b>	<b>Chính</b>	Độ an toàn của nước sử dụng trong quá trình xử lý nông sản	<p>Nông trại tiến hành quản lý vệ sinh của nước được sử dụng cho việc rửa nông sản lần cuối, nước được phun vào nông sản thu hoạch, nước đã tiếp xúc với nông sản, nước được sử dụng để rửa máy móc và các thùng hàng chứa nông sản và nước được công nhân sử dụng để rửa tay. Nông trại tiến hành phân tích nước ít nhất mỗi năm một lần, kiểm tra rằng không có vi khuẩn E.coli trong nước và giữ bản kết quả phân tích. Đối với nông sản thường được dùng sống, chưa qua chế biến, nông trại phải sử dụng nước uống do chính quyền cho phép. Khi có bất kỳ vấn đề gì được phát hiện, việc sử dụng nguồn nước phải tạm ngưng và nông trại cần tham vấn chính quyền</p>		

No.	Loại hình	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
16.1.3	Phụ	Quản lý vệ sinh nguồn nước được lưu trữ và tái chế	<p>① Khi nông sản được rửa từ nước chứa trong một bình chứa, nước phải chảy liên tục</p> <p>② Khi nước dùng để rửa nông sản được tái chế, nước đã sử dụng được lọc và tẩy, độ PH và nồng độ các chất tẩy nên được quan sát và ghi lại. Việc lọc thường loại bỏ hiệu quả các chất thải rắn và các chất rắn lơ lửng trong nước, và nên được tiến hành thường xuyên</p>		
16.1.4	Phụ	Độ an toàn của nước dùng trong nuôi cấy dinh dưỡng	Nông trại tiến hành các biện pháp chống ô nhiễm nước sử dụng cho nuôi cấy dinh dưỡng		
16.2	Nghị	Bảo vệ nguồn nước	Nông trại có một hệ thống để ngăn chặn các mối ô nhiễm cố ý hoặc vô ý từ nguồn nước, nơi chứa nước và kênh nước đặt dưới sự quản lý của mình		
16.3	Phụ	Quản lý nước thải	Nông trại quản lý nước thải từ các khu vực canh tác, cơ sở hạ tầng xử lý nông sản, và loại bỏ xác bã thực vật cùng các chất thải trong nước thải để giữ chất lượng của nguồn nước sử dụng trong quá trình canh tác		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>17. Quản lý vệ sinh chung của cơ sở vật chất</b>					
17.1	Phụ	Các biện pháp chống lại dịch hại	① Nông trại ngăn chặn sự xâm nhập và sinh sôi của dịch hại (động vật nhỏ, côn trùng và chim) vào khu xử lý nông sản ② Nếu nông trại đang kiểm soát một loại dịch hại thì phương pháp kiểm soát không ảnh hưởng đến độ an toàn nông sản		
17.2	Phụ	Những khu vực ăn uống và hút thuốc	Những khu vực hút thuốc và ăn uống không làm ảnh hưởng đến nông sản		
17.4	Phụ	Cất trữ trái cây và rau củ	① Nơi cất trữ trái cây và rau củ được giữ ở nhiệt độ và độ ẩm tối ưu ② Sương ngưng tụ trên mái và tường không tiếp xúc với nông sản được cất trữ ③ Nếu nông sản nhạy cảm với ánh sáng (vd khoai tây) và được cất trữ trong thời gian dài thì phải được cất trữ tại nơi không có ánh sáng lọt vào		
<b>18. Quản lý máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển, thùng hàng và dụng cụ thu hoạch, vật liệu đóng gói, thiết bị vệ sinh và dụng cụ phân xường</b>					
18.1	Phụ	Kiểm tra, bảo trì, vệ sinh và cất trữ máy móc, trang thiết bị và những phương tiện	① Có danh sách máy móc, thiết bị và những phương tiện tại nông trại. Danh sách chỉ ra loại nhiên liệu hoặc năng lượng cần thiết cho việc vận hành máy móc và những phương tiện. ② Máy móc, thiết bị và những phương tiện được kiểm tra, bảo trì, vệ sinh và các hoạt động bảo trì được ghi lại. Nếu những hoạt động bảo trì được thuê ngoài thì những lỗi bảo trì phải được ghi lại. ③ Máy móc, thiết bị và những phương tiện được cất trữ theo cách không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm hoặc an toàn lao động và chống mất trộm		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
18.2	Phụ	Quản lý các thiết bị kiểm tra, đo lường và phân loại	Phải có danh sách các thiết bị kiểm tra, đo lường, phân loại và những mẫu thử chuẩn của chúng. Những thiết bị này sẽ được kiểm tra định kỳ để đảm bảo chúng có thể hoạt động một cách chính xác nhất và kết quả kiểm tra này sẽ được lưu lại.		
18.3	Phụ	Quản lý các công cụ, vật liệu đóng gói, dụng cụ chứa và lưu trữ được sử dụng trong khâu thu hoạch và quy trình xử lý chế biến sản phẩm	<p>① Nông trại cần kiểm tra định kỳ những nông cụ, vật liệu đóng gói, thùng chứa sản phẩm... được sử dụng trong quá trình thu hoạch và xử lý sản phẩm để đảm bảo chúng không bị hư hỏng và nhiễm bẩn.</p> <p>② Nếu có bất kỳ vấn đề nào được phát hiện sau quá trình kiểm tra thì thiết bị đó phải được sửa chữa, làm sạch hoặc thay thế.</p> <p>③ Nếu có sử dụng nhiều loại vật liệu đóng gói, phải có biện pháp đối phó để ngăn ngừa việc lẫn lộn các loại vật liệu.</p>		
18.4	Phụ	Quản lý những dụng cụ vệ sinh, hóa chất vệ sinh và các loại thuốc khử trùng	<p>① Những dụng cụ vệ sinh được sử dụng để làm sạch máy móc, thiết bị, dụng cụ thu hoạch, lưu trữ trong quá trình thu hoạch, đóng gói và xử lý sản phẩm phải được cách ly khỏi các dụng cụ vệ sinh khác.</p> <p>② Những dụng cụ này được kiểm tra thường xuyên và thay thế khi cần thiết nhằm hạn chế những trường hợp bị nhiễm bẩn bởi các sản phẩm nông nghiệp</p> <p>③ Những công cụ này phải được để ở nơi đã được chỉ định sau khi sử dụng..</p> <p>④ Những hóa chất vệ sinh(tẩy rửa) và thuốc khử trùng không được gây rủi ro cho vấn đề an toàn thực phẩm và phải được bảo quản ở những nơi được chỉ định</p>		
18.5	Phụ	Sử dụng dầu máy	Phải có biện pháp để (đảm bảo) các loại dầu máy dùng cho các bộ phận máy móc có thể tiếp xúc với nông sản trong quá trình thu hoạch, xử lý sản phẩm sẽ không ảnh hưởng đến vấn đề an toàn thực phẩm		
18.6	Phụ	Vấn đề an toàn sử dụng của máy móc và thiết bị	<p>① Việc sử dụng máy móc và thiết bị phải theo cẩm nang hướng dẫn và các chỉ dẫn của nhà sản xuất.</p> <p>② Không được phép tự ý sửa đổi máy móc thiết bị nhằm tránh các rủi ro có thể ảnh hưởng xấu đến sự an toàn sử dụng.</p> <p>③ Tính an toàn của máy móc thiết bị phải được xác định trước khi mua.</p>		



No.	Trình độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>19. Energy management and preventing global warming</b>					
19.1	Chính	Vấn đề về lưu trữ nhiên liệu	① Không được để nguồn nhiên liệu gần lửa. ② Phải có biển báo nguy hiểm tại các nơi chứa nhiên liệu. ③ Xăng phải được chứa trong các loại thùng kim loại có thể ngăn chặn được cháy nổ do hiện tượng tĩnh điện gây ra. ④ Phải có bộ phận cứu hỏa hoặc các thiết bị cứu hỏa tại kho nhiên liệu. ⑤ Phải đảm bảo nhiên liệu không bị đổ ra bên ngoài. Phải có biện pháp can thiệp kịp thời khi có hiện tượng rò rỉ và chảy đổ nhiên liệu xảy ra..		
19.2	Phụ	Giảm thiểu lượng khí nhà kính thải ra và sử dụng năng lượng hiệu quả	Mỗi nông trại phải biết mức độ tiêu thụ năng lượng của mình như điện, khí gas, dầu nặng, xăng, dầu diesel và dầu hỏa. Cũng như sử dụng năng lượng hiệu quả để giảm thiểu sự thải ra khí nhà kính.		
<b>20. Quản lý chất thải và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên</b>					
20.1	Chính	Lưu trữ và loại bỏ chất thải	① Nông trại cần biết các loại chất thải từ đồng ruộng và từ quá trình xử lý, chế biến sản phẩm. Các phương pháp lưu trữ và loại bỏ chất thải phải được ghi chép lại. Các chất thải phải được chứa và loại bỏ theo những cách không làm bẩn các loại sản phẩm, vật liệu nông nghiệp hoặc môi trường. ② Những phương pháp đã được ghi chép lại ở mục ① được làm theo.		
20.3	Chính	Sắp xếp ngăn nắp và vệ sinh	Những khu vực và các thiết bị lưu trữ, chế biến sản phẩm phải được giữ ngăn nắp, sạch sẽ, đặc biệt là không có rác thải.		

No.	Loại hình	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>21. Protection of surrounding environment and harmonizing with local communities</b>					
21.1	Phụ	Bảo vệ các khu vực xung quanh	<p>① Nông trại phải đảm bảo rằng những yếu tố như tiếng ồn, rung động, mùi hôi, côn trùng, khói bụi hoặc các chất gây hại xuất phát từ đồng ruộng hoặc từ quá trình xử lý sản phẩm không được phép ảnh hưởng đến người dân sinh sống ở khu vực xung quanh.</p> <p>② Khi muốn đưa các loại máy móc nông nghiệp ra đường thì ta phải đảm bảo rằng không gây rắc rối cho người đi bộ và các phương tiện khác đang lưu thông.</p>		
21.2	Phụ	Tái chế các nguồn tài nguyên trong cộng đồng	<p>① Khi phải sử dụng vật chất hữu cơ để bón cho đất thì chúng ta nên ưu tiên lựa chọn các nguồn hữu cơ đến từ địa phương.</p> <p>② Tương tự như vậy, các loại phế phẩm từ vụ mùa được sử dụng làm phân ủ hay thức ăn cho vật nuôi thì phải ưu tiên sử dụng các nguồn đến từ địa phương.</p>		
<b>22. Bảo tồn đa dạng sinh học</b>					
22.1	Nghị	Hiểu biết về đa dạng sinh học	<p>① Nông trại cần biết về hệ động thực vật trong và ngoài khu vực canh tác. Đặc biệt là có loại nào quý hiếm hay không.</p> <p>② Nông trại cần biết về các loài đã từng tồn tại trong quá khứ cũng như đã và đang có dấu hiệu suy giảm.</p> <p>③ Mục ① và ② cần được lên danh sách và phải được kiểm tra, xác minh sự tăng, giảm quần thể ít nhất một năm một lần và kết quả phải được lưu lại.</p>		
22.1.1	Phụ	Quản lý các sinh vật ngoại lai	<p>① Nông trại cần quản lý các sinh vật ngoại lai được sử dụng trong quá trình sản xuất theo cách mà chúng không thể ảnh hưởng đến hệ sinh thái vốn có.</p> <p>② Khi có hướng dẫn từ các cấp chính quyền liên quan đến vấn đề quản lý sinh vật ngoại lai thì nông trại phải tuân theo những chỉ thị đó.</p>		
22.2	Khuyến Nghị	Những nguyên lý bảo tồn môi trường và sự đóng góp của nó	Nông trại cần phải biết về các tác động của nông nghiệp đối với môi trường và ngược lại. Dựa trên sự hiểu biết này thì mỗi nông trại sẽ thiết lập nên những nguyên tắc của riêng mình và từ đó có thể đóng góp cho môi trường và sự đa dạng sinh học bằng trách nhiệm như là một thành viên của cộng đồng địa phương.		

No.	Loại độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>C. Quản lý quá trình canh tác</b>					
<b>23. Quản lý vật liệu nhân giống</b>					
23.1	Chính	Vấn đề về mua giống cây trồng (hạt và cây con)	<p>① Khi mua bất kỳ một loại giống cây trồng nào đó, chúng ta phải lưu giữ lại chứng chỉ hoặc hồ sơ có chứa tên giống, nguồn gốc, nơi bán, hóa chất được sử dụng (bao gồm hóa chất xử lý hạt hay bất kỳ loại nào khác được sử dụng trong quá trình chăm sóc cây con) và số lần dùng.</p> <p>② Còn trong trường hợp chúng ta tự gây giống thì phải đánh dấu lại vị trí nơi mà hạt cũng như cây được thu hoạch.</p> <p>③ Khi các giống cây trồng được sử dụng nằm trong danh mục kiểm dịch của chính phủ thì người dùng phải xác minh rằng chúng đã vượt qua sự kiểm tra của các cơ quan ban ngành.</p>		
23.2	Phụ	Ghi chép lại quá trình gieo trồng	<p>Phải ghi chép lại những yếu tố sau:</p> <p>① Số lô của vật liệu giống.</p> <p>② Phương pháp gieo/trồng (bao gồm định danh về máy móc).</p> <p>③ Ngày gieo/trồng.</p> <p>④ Tên hoặc số của vị trí gieo/trồng.</p>		
23.3	Chính	Canh tác, lưu trữ và mua bán các giống cây biến đổi gen	<p>Những giống cây biến đổi gen cần phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Phải được canh tác theo sự chỉ đạo của các cấp chính quyền của đất nước hoặc vùng đó.</p> <p>2. Phải là giống được cho phép canh tác tại quốc gia sản xuất.</p> <p>3. Hồ sơ canh tác phải cho thấy được rằng giống được trồng là giống biến đổi gen.</p> <p>4. Khu vực trồng các loại cây biến đổi gen phải phân biệt rõ ràng với các khu vực canh tác những loại cây thông thường khác.</p> <p>5. Các giống cây và các sản phẩm thu được từ các loại cây biến đổi gen nay cũng phải được tách biệt với cá loại cây trồng thông thường khác.</p> <p>6. Sản phẩm biến đổi gen phải được bán theo chỉ đạo của chính phủ.</p> <p>7. Phải là giống được cho phép thương mại tại quốc gia sản xuất.</p> <p>8. Các sản phẩm này phải đáp ứng được về cách thức trình bày của chính phủ mới được bày bán. Khi không có qui định hoặc pháp chế về vấn đề này thì nhãn mác của sản phẩm ít nhất phải nói lên được tên, nơi sản xuất của sản phẩm và "sản phẩm biến đổi gen" hay là "sản phẩm biến đổi gen, không phân đoạn".</p>		

No.	Độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>24. Quản lý hóa chất dùng trong nông nghiệp</b>					
<b>24.1 Lên kế hoạch sử dụng các loại hóa chất</b>					
24.1.1	Chính	Thực hiện IPM	<p>① Những cá nhân phụ trách về quản lý hóa nông cần phải phát triển một kế hoạch IPM (quản lý dịch hại tổng hợp) để kiểm soát các tổn hại gây ra bởi sâu hại, bệnh và cỏ dại bằng cách kết hợp phương pháp canh tác, phương pháp sinh học, vật lý và hóa học cùng nhau.</p> <p>② Phân tích những lần xuất hiện của dịch bệnh, sâu hại và cỏ dại trong quá khứ cũng như lịch sử sử dụng các hóa chất phòng trừ để có thể từ đó cải thiện và phát triển kế hoạch ứng dụng trong tương lai.</p>		
24.1.2	Chính	Lựa chọn và lập kế hoạch sử dụng hoá chất nông nghiệp	<p>Những cá nhân phụ trách về lĩnh vực hóa nông cần phát triển các kế hoạch nhằm ứng dụng các loại hóa chất trong nông nghiệp và phải đáp ứng các yếu tố sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phải chứa tên sản phẩm, các thành phần hoạt hóa, đối tượng cây trồng cần sử dụng, các loại cỏ dại, bệnh và sâu hại cần tiêu diệt hoặc kiểm soát, tỉ lệ pha loãng, liều dùng, số lần dùng, tổng số lần dùng, thời gian sử dụng và phương pháp sử dụng.</li> <li>2. Bản kế hoạch phải tuân theo những quy định về hóa nông của quốc gia đó.</li> <li>3. Nếu có bất cứ yêu cầu nào khác từ khách hàng hoặc từ cộng đồng địa phương, bản kế hoạch cần phải đáp ứng được những yêu cầu đó.</li> <li>4. Nếu nông trại có ý định xuất khẩu các sản phẩm của mình ra nước ngoài thì chắc chắn trong bản kế hoạch không được phép có tên của các loại hóa chất bị cấm tại quốc gia mà mình muốn xuất khẩu. Nông trại phải xác định giới hạn tồn dư tối đa được cho phép trước khi chọn loại hóa chất đó để sử dụng.</li> <li>5. Nông trại cũng phải quan tâm đến việc các hóa chất được sử dụng có gây độc cho cá hay không khi chúng được sử dụng trên ruộng lúa hoặc gần các hệ thủy sinh.</li> <li>6. Ngoài ra bản kế hoạch cũng cần bao gồm các hóa chất dùng trong giai đoạn bảo quản sau thu hoạch.</li> </ol>		

No.	Mức độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
24.1.3	Phụ	Ngăn chặn sự phát triển tính kháng thuốc ở cây trồng	Phải lưu ý đến những loại hóa nông đã được sử dụng trong quá khứ để ngăn ngừa tình trạng phát triển tính kháng thuốc. Nếu có bất cứ một hướng dẫn nào trên nhãn của sản phẩm thì nó phải được tuân theo.		
24.1.4	Chính	Những phương pháp chống những tồn dư hóa chất cho vụ mùa sau	Nông trại cần xác định rằng những loại hóa chất đang sử dụng cho vụ mùa này có thể dùng được cho vụ sau hay không và phải có biện pháp đề phòng để tránh tình trạng vượt quá giới hạn dư lượng hóa chất tối đa ở vụ mùa sau.		
<b>24.2 Chuẩn bị hóa chất nông nghiệp</b>					
24.2.1	Chính	Ra quyết định loại hóa chất nào được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Những cá nhân có trách nhiệm trong việc quản lý hóa nông phải ra quyết định về việc sử dụng các loại hóa chất này dựa trên kế hoạch được lập ra tại mục 24.1.2.</li> <li>② Khi bản kế hoạch cần phải thay đổi thì những thay đổi này cần phải đáp ứng được những điều kiện của mục 24.1.2.</li> <li>③ Ngày dùng thuốc được tính toán dựa trên ngày thu hoạch đã định trước.</li> <li>④ Nông trại phải tuân theo những hướng dẫn sử dụng được in trên nhãn thuốc.</li> </ul>		
24.2.2	Chính	Chuẩn bị và xác minh các loại hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Những người điều hành không được chuẩn bị hoặc dùng những loại hóa chất này mà không có sự cho phép cũng như hướng dẫn của người chuyên trách.</li> <li>② Không được phép sử dụng những loại thuốc đã hết hạn.</li> </ul>		
24.2.3	Chính	Chuẩn bị dung dịch phun	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Dung dịch phun được pha ở nơi không ảnh hưởng đến các sản phẩm nông nghiệp hoặc môi trường.</li> <li>② Các loại thuốc này phải được pha theo lượng chính xác.</li> <li>③ Phải có những dụng cụ chuyên biệt dùng để vệ sinh khi hóa chất bị đổ ra ngoài.</li> <li>④ Lượng thuốc cần dùng và việc phối trộn phải theo hướng dẫn được ghi trên nhãn mác và phải được tiến hành với các dụng cụ và quần áo bảo vệ phù hợp.</li> <li>⑤ Vòi cấp nước không được phép đặt trực tiếp vào bình chứa pha trộn dung dịch.</li> </ul>		

No.	Mức độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
24.2.4	Chính	Đo lường và pha loãng hóa chất	① Lượng thuốc cần dùng phải được tính toán chính xác và phải đảm bảo không còn thừa dung dịch sau khi phun. ② Hóa chất phải được pha loãng chính xác. ③ Khi hóa chất được trộn thì cách trộn phải được làm theo hướng dẫn, trình tự pha ghi trên bao bì và phải được trộn đều với trình tự hợp lý. ④ Cốc dùng để đựng thuốc cũng như là các bình chứa trống phải được súc rửa ít nhất ba lần bằng nước và nước rửa phải được đổ lại trong thùng pha để dùng cho lần pha tiếp theo.		
<b>24.3 Sử dụng hóa chất và ghi chép vào hồ sơ</b>					
24.3.1	Chính	Trang bị đồ bảo hộ và thiết bị	① Người pha hóa chất phải mặc đồ bảo hộ và các thiết bị cần thiết theo chỉ dẫn được ghi trên nhãn trong suốt quá trình sử dụng hóa chất. ② Nếu mặt nạ đang dùng có giới hạn về số lần sử dụng thì phải được thay thế một cách phù hợp.		
24.3.2	Chính	Vệ sinh trang phục bảo hộ và các thiết bị	① Sau khi dùng hóa chất, không được phép có sự nhiễm bẩn chéo thông qua đồ bảo hộ và các trang thiết bị. ② Những thiết bị và đồ bảo hộ tái sử dụng được rửa sạch sau khi dùng. ③ Đồ bảo hộ phải được vệ sinh riêng với những trang phục khác và giày tay phải được rửa sạch trước khi vứt. ④ Những đôi ủng phải được vệ sinh kỹ càng bao gồm cả phần đế. ⑤ Đồ bảo hộ nào bị rách hoặc hư hại hoặc khẩu trang có chất bẩn ngấm vào phải được thay thế.		
24.3.3	Phụ	Bảo quản đồ bảo hộ và trang thiết bị	Đồ bảo hộ và trang thiết bị sau khi vệ sinh phải được để khô và cất giữ ở nơi không tiếp xúc với các sản phẩm nông nghiệp. Chúng được cất sau khi đã hong khô.		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
24.3.4	Phụ	Loại bỏ dung dịch hóa chất dư thừa	① Tất cả các dung dịch sau khi pha phải được sử dụng triệt để ngay tại chỗ. ② Việc loại bỏ lượng hóa chất thừa phải theo sự chỉ dẫn của cơ quan ban ngành. Nếu như không có qui định về việc này từ các cấp chính quyền thì chúng phải được bỏ ở nơi được chỉ định trong nông trại, không được làm ảnh hưởng đến các sản phẩm nông nghiệp và nguồn nước		
24.3.5	Chính	Vệ sinh các dụng cụ và loại bỏ nước rửa	① Sau khi sử dụng xong hóa chất, những dụng cụ máy móc, ống nước, vòi, khớp nối, thùng chứa phải được tẩy rửa ngay lập tức để không còn các cặn hóa chất trên các thiết bị này. ② Việc tẩy rửa thiết bị phải được thực hiện ở nơi được chỉ định trong nông trại và không được gây ảnh hưởng đến sản phẩm nông nghiệp và nguồn nước. ③ Nước sau khi rửa được loại bỏ theo cùng một cách như mục 2 của 24.3.4.		
24.3.7	Chính	Ghi chép những lần sử dụng hóa chất	Những thông tin sau phải được ghi chép lại khi sử dụng hóa chất: ① loại cây trồng mục tiêu (loại cây trồng thích hợp theo đăng ký hóa nông) ② Địa điểm sử dụng hóa chất (tên vị trí...) ③ Ngày sử dụng. ④ Tên hóa chất ⑤ Loại cỏ dại/bệnh/côn trùng sâu hại cần tiêu diệt hoặc kiểm soát ⑥ Thành phần hoạt hóa. ⑦ Tỷ lệ hòa tan và lượng dung dịch (khi tỷ lệ hòa tan được xác định)/ lượng dùng cho 10 acre (Mẫu Anh, khoảng 0,4 hecta) (khi lượng dùng được xác định). ⑧ Thời gian sử dụng (trước khi thu hoạch ... ⑨ Phương pháp sử dụng (định danh loại máy móc thiết bị mà ta sử dụng). ⑩ Tên người dùng hóa chất. ⑪ Sự xác minh bởi người chuyên trách về lĩnh vực quản lý hóa nông.		

No.	Độ	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>24.4 Storage of agrochemicals</b>					
<b>24.4.1</b>	<b>Chính</b>	Quản lý việc bảo quản hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Không được phép để các loại hóa chất này bên ngoài kho chứa.</li> <li>② Người phụ trách về quản lý hóa nông phải quản lý chìa khóa của kho và tránh tình trạng sử dụng không đúng mục đích và trộm cắp.</li> <li>③ Kho chứa phải làm bằng vật liệu chắc chắn và luôn khóa. Không một ai có thể vào nếu không có sự cho phép và hướng dẫn của người chịu trách nhiệm</li> <li>④ Những hợp chất độc và nguy hiểm được để với cảnh báo nguy hiểm và phải riêng biệt với những loại hóa chất khác.</li> <li>⑤ Đối với những dạng phòng chứa nhỏ chỉ một người có thể đi vào và thao tác thì sự thông thoáng phải đảm bảo.</li> <li>⑥ Kho chứa phải đủ sáng để người dùng có thể đọc được thông tin trên bao bì.</li> <li>⑦ Nếu nhãn mác có chứa những hướng dẫn về nhiệt độ kho chứa thì phải được tuân theo.</li> </ul>		
<b>24.4.2</b>	<b>Phụ</b>	Tránh việc lạm dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>①. Hóa chất phải được bảo quản trong cùng vật chứa như khi chúng được mua.</li> <li>② Hóa chất phải được bảo quản theo cách có thể ngăn ngừa được tình trạng sử dụng sai mục đích.</li> <li>③ Những chất cấm hoặc hết hạn sử dụng hoặc mất nhãn đăng ký được để riêng nhằm tránh việc sử dụng sai</li> </ul>		
<b>24.4.3</b>	<b>Phụ</b>	Tránh tình trạng nhiễm bẩn bởi hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>① Vật chứa hóa chất phải được đậy kín.</li> <li>② Phải có biện pháp ngăn việc những vật chứa hóa chất rơi đổ.</li> <li>③ Phải có biện pháp ngăn việc hóa chất chảy đổ và rò rỉ ra ngoài.</li> <li>④ Kệ không chứa hóa chất cấm</li> <li>⑤ Phải có những dụng cụ chuyên dụng để vệ sinh khi hóa chất chảy ra ngoài.</li> <li>⑥ Phải có biện pháp ngăn hóa chất không tiếp xúc với các sản phẩm nông nghiệp và những vật liệu khác.</li> </ul>		



No.	trình độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
24.4.4	Chính	Bảo quản các chất nguy hiểm	Khi bảo quản một loại thuốc trừ sâu dễ cháy và có thể cháy (như dung dịch dầu hoặc nhũ tương), trang trại phải đảm bảo cách bảo quản theo chỉ dẫn của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất. Thuốc trừ sâu phải có dán nhãn ký hiệu cảnh báo.		
24.4.5	Phụ	Kiểm kê hoá chất nông nghiệp	Có một bản kiểm kê ghi lại số lượng hóa chất nông nghiệp được sử dụng trong kho, và số lượng hóa chất nông nghiệp hiện đang có trong kho phải rõ ràng.		
<b>24.5 Trôi dạt hóa chất nông nghiệp</b>					
24.5.1	Chính	Phòng tránh các tác động tiêu cực của trôi dạt hóa chất nông nghiệp	<p>① Trang trại phải biết rõ những rủi ro của sự trôi dạt hóa chất nông nghiệp trong khu vực trồng cây trong trang trại của mình và các trang trại xung quanh.</p> <p>② Phải liên hệ với chủ các trang trại xung quanh để ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực của sự trôi dạt chất hóa học nông nghiệp từ các khu vực lân cận.</p>		
24.5.2	Chính	Ngăn ngừa trôi dạt nông hoá đến các trang trại xung quanh	Trang trại phải có biện pháp phòng tránh trường hợp các hóa chất lan sang các khu vực xung quanh, đặc biệt là thông qua nguồn nước ngầm và sông suối. Khi trang trại sử dụng các loại hoá chất xông hơi đất, phải theo hướng dẫn sử dụng và che đậy đất sau khi thực hiện.		

No.	Mức	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
<b>24.6 Xác minh dư lượng hóa chất nông nghiệp</b>					
<b>24.6.1</b>	<b>Chính</b>	Kế hoạch lấy mẫu phân tích dư lượng nông nghiệp	① Phân tích và ghi chép lại sự tồn dư hóa chất sau khi được sử dụng ② Mẫu phân tích phải được lựa chọn từ sản phẩm theo mặt hàng, hoạt chất, thời gian thu hoạch hoặc địa điểm có nguy cơ cao nhất về dư lượng hóa chất trong số các hoá chất nông nghiệp đã được sử dụng trong trang trại hoặc có thể đã trôi dạt từ các khu vực xung quanh ③ Khi chỉ có một thành phần hoạt hóa của hóa chất có tính chất nguy hiểm cao hơn (có rủi ro cao hơn) không thể được xác định được thì sẽ tiến hành phân tích tất cả các thành phần của hóa chất đó.		
<b>24.6.2</b>	<b>Chính</b>	Tiến hành phân tích dư lượng hóa chất nông nghiệp	① Trang trại tiến hành phân tích dư lượng hóa chất nông nghiệp ít nhất mỗi năm một lần, theo điểm kiểm soát 24.6.1, để xác minh rằng các hóa chất nông nghiệp được sử dụng đúng cách. Nếu vượt quá giới hạn dư lượng tối đa cho phép thì sẽ được ghi chép lại theo thủ tục của Điểm kiểm soát 9.1.2. ② Kết quả phân tích dư lượng tối đa được lưu giữ lại.		
<b>25. Quản lý phân bón</b>					
<b>25.1 Lựa chọn và quy hoạch phân bón</b>					
<b>25.1.1</b>	<b>Phụ</b>	Hiểu thành phần dinh dưỡng của phân bón	① Trang trại lưu giữ thông tin về thành phần dinh dưỡng của phân bón đã mua. ② Khi phân bón được chế biến tại nông trại, hoặc không có thông tin về thành phần dinh dưỡng, nông trại sẽ gửi nó để phân tích hoặc tham khảo các tài liệu để hiểu thành phần dinh dưỡng trung bình của nó.		

No.	Mức	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
25.1.2	Chính	Quy hoạch sử dụng phân bón	<p>① Người có trách nhiệm quản lý phân bón phát triển kế hoạch sử dụng phân bón.</p> <p>② Kế hoạch sử dụng phân bón có chứa tên và thành phần dinh dưỡng của phân bón, số lượng trên 10 mẫu, phương pháp và chu kỳ/thời gian áp dụng. Chu kỳ /thời gian áp dụng phải tính đến những vấn đề an toàn thực phẩm.</p> <p>③ Việc sử dụng phân bón cần xem xét các thông tin sau để nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời bảo vệ môi trường.</p> <p>1) Mối tương quan giữa năng suất và chất lượng sản phẩm trong quá khứ và các ứng dụng phân bón</p> <p>2) Kết quả phân tích đất</p> <p>3) Các khuyến nghị của chính phủ hoặc hợp tác xã nông nghiệp về việc áp dụng phân bón</p> <p>4) Cần bảo tồn đất (tham khảo điểm kiểm soát 15.3)</p> <p>5) Các trường hợp ô nhiễm nguồn nước do áp dụng phân bón</p> <p>6) Phát thải khí nhà kính bằng phân bón (ví dụ nitơ oxit)</p>		
25.1.3	Chính	An toàn của phân bón	<p>① Trang trại xác nhận rằng các chất phóng xạ chứa trong phân bón không vượt quá tiêu chuẩn của chính phủ.</p> <p>② Đối với phân bón chưa đạt tiêu chuẩn chính thức của chính phủ, trang trại khảo sát các thành phần của chúng (bao gồm cả nơi xuất xứ), quy trình sản xuất và kết quả phân tích để xác minh rằng các phân bón này không gây rủi ro về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>③ Đối với phân hữu cơ, trang trại giám sát nhiệt độ lên men để đảm bảo rằng vi sinh vật gây bệnh và hạt giống cỏ dại bị loại trừ.</p> <p>④ Sản phẩm nông nghiệp được bảo vệ khỏi sự nhiễm bẩn thông qua người lao động, thiết bị và phương tiện tiếp xúc với phân hữu cơ.</p> <p>⑤ Trang trại ngăn ngừa sự xâm nhập của các chất gây ô nhiễm tiềm năng khác của đất hoặc nước vào trang trại.</p>		

No.	Mức	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
<b>25.2 Ứng dụng và hồ sơ phân bón</b>					
25.2.1	Chính	Hồ sơ ứng dụng phân bón	<p>Các thông tin sau đây được ghi lại cho các ứng dụng phân bón.</p> <p>① Vị trí (tên địa điểm, v.v ...)</p> <p>② Ngày</p> <p>③ Tên phân bón</p> <p>④ Số lượng</p> <p>⑤ Phương pháp áp dụng (bao gồm xác định máy móc ứng dụng)</p> <p>⑥ Tên nhà khai thác</p>		
<b>25.3 Bảo quản phân bón</b>					
25.3.1	Chính	Bảo quản các chất nguy hiểm (phân bón)	Khi bảo quản các loại phân bón có thể nóng lên, bốc cháy hoặc bùng nổ (ví dụ ammonium nitrate, kali nitrat, canxi nitrat, bột lưu huỳnh, vôi sống), trại kiểm tra và làm theo hướng dẫn phương pháp bảo quản chúng trong kho của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất.		
25.3.2	Phụ	Điều kiện bảo quản phân bón	<p>Phân bón trong túi được bảo quản dưới các điều kiện sau:</p> <p>① Phân bón được che phủ và không bị ảnh hưởng bởi ánh sáng mặt trời, băng giá, mưa hoặc nước chảy từ bên ngoài.</p> <p>② Kho bảo quản được giữ sạch sẽ và không có phân bón hoặc chất thải vương vãi.</p> <p>③ Phân bón không được đặt trực tiếp trên mặt đất.</p> <p>④ Phân bón có chứa hóa chất nông nghiệp và vôi được bảo quản riêng biệt với các loại phân bón khác.</p>		
25.3.3	Khuyến Nghị	Bảo quản phân hữu cơ	Tầng của kho chứa phân hữu cơ được làm bằng vật liệu không thấm (ví dụ: bê tông). Kho chứa phân hữu cơ được bao phủ hoặc có tường chắn để tránh gió và mưa, và chất lỏng từ phân hữu cơ sẽ không làm ô nhiễm các nguồn nước. Phân thô hoặc phân hữu cơ trong quá trình phân hủy không tiếp xúc với phân ủ hoàn chỉnh.		
25.3.4	Phụ	Kiểm kê phân bón	Có một bản kiểm kê ghi lại số lượng phân bón tăng lên và giảm trong kho, và số lượng phân bón hiện đang trong kho là rõ ràng. Đối với phân bón khó đo lường, phải có một phương pháp thay thế để xác minh trữ lượng của chúng.		

No.	Mức	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
<b>D. Kiểm soát đối với mầm</b>					
13.2.1	Chính	Quản lý vệ sinh mầm	<p>Quy trình xử lý sản phẩm mầm phù hợp với những điều dưới đây.</p> <p>① Phân tích phân (Bao gồm Salmonella và E. coli gây ra bởi đường ruột) được tiến hành cho công nhân ít nhất mỗi năm một lần.</p> <p>② Có một bể khử trùng ở lối vào của cơ sở xử lý sản phẩm, và các giải pháp khử trùng trong bể được giữ ở nồng độ có hiệu quả.</p> <p>③ Phân tích vi sinh vật của sản phẩm được tiến hành ít nhất mỗi tháng một lần. Nếu E.coli được phát hiện, cần phải tiến hành phân tích E.coli ít nhất mỗi tuần một lần, và vi khuẩn Salmonella và E. coli gây viêm ruột kết cũng cần được đưa vào phân tích. Trang trại phải sửa đổi và cải tiến quy trình vệ sinh và phải tiếp tục phân tích hàng tuần cho đến khi sự hiện diện của vi khuẩn được xác nhận chắc chắn, và các quy trình vệ sinh sau khi cải thiện được thực hiện đúng.</p> <p>④ Công nhân có thể thay đổi giày dép và rửa tay ở cửa nhà vệ sinh. Có một biện pháp đối phó để ngăn ngừa ô nhiễm từ việc mở cửa để thu thập đất ban đêm.</p>		
15.1.1	Phụ	An toàn bề mặt của mầm	<p>① Trang trại tiến hành đánh giá rủi ro về độ an toàn của chất nền với mầm ít nhất mỗi năm một lần.</p> <p>② Nếu phát hiện bất kỳ rủi ro nào sau khi đánh giá, trang trại cần có biện pháp đối phó với rủi ro.</p>		

No.	M ức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
15.1.2	Phụ	Quản lý vệ sinh lớp nền cho mầm	<p>Các lớp nền và các thùng chứa cho mầm đáp ứng các điều kiện sau</p> <p>① Chúng được bảo quản bằng cách ngăn ngừa ô nhiễm bởi các vi sinh vật gây bệnh và các chất lạ.</p> <p>② Được vệ sinh đúng cách trước khi tái sử dụng.</p> <p>③ Phân biệt các thùng chứa đã được vệ sinh và chưa được vệ sinh.</p>		
16.1.5	Chính	An toàn của nước dùng cho mầm	<p>Trang trại tiến hành các biện pháp sau đối với nước dùng làm mầm.</p> <p>① Trang trại tiến hành phân tích nước được sử dụng trong trang trại ít nhất mỗi năm một lần. Kết quả phân tích không có mặt của E. coli. được lưu hồ sơ. Trừ khi nước được sử dụng là nước máy, nồng độ chlorine được giữ trên 0.1mg / l.</p> <p>② Trang trại thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống cấp nước, và kiểm tra chức năng của nó.</p> <p>③ Trang trại ngăn ngừa sự ô nhiễm bể chứa chất dinh dưỡng do vi sinh vật gây bệnh và các chất lạ.</p> <p>④ Trang trại ngăn ngừa ô nhiễm vi khuẩn trong nước của hồ nuôi.</p>		
17.5.1	Chính	Quản lý vệ sinh mầm	<p>Khu vực xử lý nảy mầm (bao gồm việc xử lý hạt giống và cây trồng) được phân biệt với các khu vực khác và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>① Quản lý vệ sinh theo yêu cầu của mục 5, "Quản lý rủi ro trong quá trình xử lý sản phẩm".</p> <p>② Thường xuyên được kiểm tra, bất kỳ phần bị hỏng hoặc mất chức năng phải được sửa chữa.</p> <p>③ Không có nước đọng trên sàn.</p> <p>④ Không có chất thải tích lũy hoặc nước thải ứ đọng tại cống hoặc các cống thoát nước.</p>		

No.	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
18.8	Phụ	Cơ sở sản xuất mầm	Cơ sở sản xuất mầm được thực hiện độc quyền cho mỗi quy trình và không được sử dụng cho các quy trình khác.		
23.1.1	Chính	Sự an toàn của hạt mầm	Hạt giống mầm đáp ứng các điều kiện sau: ① Được khử trùng trước khi nảy mầm, và việc khử trùng được ghi lại. ② Được quản lý một cách hợp vệ sinh sau khi khử trùng. ③ Khi tiếp nhận hạt giống, trang trại kiểm tra rằng không có bất thường, chẳng hạn như túi vỡ hoặc rò rỉ nước. ④ Trang trại kiểm chứng rằng không có vật lạ, chẳng hạn như súc vật, xác chết và ruồi, trộn lẫn trong hạt.		
23.1.2	Phụ	Bảo quản hạt giống mầm	Hạt giống mầm được xử lý theo các điều kiện sau: ① Có biện pháp đối phó để ngăn ngừa nhiễm bẩn hạt do các vi sinh vật gây bệnh hoặc các chất lạ. ② Kho chứa hạt được giữ ở nhiệt độ tối ưu cho giống. ③ Khi gieo hạt, thiết bị và tay được giữ trong sạch.		

No.	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
<b>E. Chỉ kiểm soát đối với nấm</b>					
15.1.3	Chính	An toàn vật liệu trồng nấm	<p>Trang trại tiến hành đánh giá rủi ro về độ an toàn của các vật liệu sau đây được sử dụng để trồng nấm và ghi lại kết quả phân tích. Nguyên liệu gỗ và lớp nền phù hợp với tiêu chuẩn chất phóng xạ. Nếu phát hiện bất kỳ rủi ro nào, trang trại phải có biện pháp xử lý.</p> <p>① Trang trại xác minh nơi xuất xứ và các loài cây gỗ thô được sử dụng (kể cả các lớp nền như mùn cưa và các loại gỗ).</p> <p>② Trang trại xác minh nhà cung cấp và các thành phần của các chất dinh dưỡng (như cám gạo và cám lúa mì).</p> <p>③ Trang trại xác minh nhà cung cấp và các thành phần của các chất phụ gia (như canxi cacbonat).</p> <p>④ Trang trại xác minh nhà cung cấp và các thành phần của chất làm tăng năng suất.</p> <p>⑤ Trang trại kiểm tra nhà cung cấp và vật liệu của thùng chứa.</p> <p>⑥ Trang trại kiểm tra nhà cung cấp và vật liệu của các vật liệu khác được sử dụng (như sáp niêm phong, vỏ styrene và lớp phủ đất).</p>		
15.1.4	Phụ	Quản lý vệ sinh lớp nền và vật chứa dùng để trồng nấm	<p>Lớp nền và vật chứa dùng cho trồng nấm đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>① Bảo quản theo cách ngăn ngừa sự nhiễm bẩn bởi vi sinh vật gây bệnh và các chất lạ.</p> <p>② Khi tái sử dụng, phải rửa sạch và khử trùng một cách thích hợp. Khi khử trùng, có ghi lại vị trí, ngày tháng, tên thuốc khử trùng, phương pháp khử trùng, tên người thực hiện và thời gian trồng trước. Việc khử trùng được thực hiện bên ngoài trang trại, có lưu hồ sơ về tên và địa chỉ của công ty đã khử trùng lớp nền.</p> <p>③ Trang trại xử lý lớp nền và các vật chứa một cách hợp vệ sinh.</p> <p>④ Trang trại thường xuyên làm sạch cơ sở.</p> <p>⑤ Các vật chứa dùng để ngâm không được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như chuẩn bị hoá chất nông nghiệp.</p> <p>⑥ Chất khử trùng được sử dụng không ảnh hưởng tiêu cực đến việc trồng nấm.</p>		



No.	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
15.1.5	Phụ	Hồ sơ về việc áp dụng đầu vào cho nấm	<p>Trang trại ghi lại các thông tin sau về đầu vào áp dụng cho nấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Vị trí (ví dụ: tên trang web)</li> <li>② Ngày</li> <li>③ Tên của đầu vào được sử dụng và thành phần hoạt chất của nó (ví dụ canxi cacbonat, amoni sulfat, vv)</li> <li>④ Số lượng</li> <li>⑤ Phương pháp đăng ký</li> <li>⑥ Tên nhà khai thác</li> <li>⑦ Nhà cung cấp</li> </ul>		
16.1.6	Phụ	An toàn của nước sử dụng cho nấm	Trang trại xác minh hàm lượng kim loại nặng (như chì, cadmium, thủy ngân và asen) của nước dùng cho nấm không vượt quá mức tiêu chuẩn nước uống.		
17.6.1	Phụ	Quản lý vệ sinh cơ sở trồng nấm	<p>Cơ sở trồng nấm thực hiện theo các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Chất khử trùng dùng cho thiết bị và dụng cụ cấy nấm không chạm vào lớp nền.</li> <li>② Chất tẩy uế dùng cho nơi trồng trượt không chạm đến nơi đặt nấm.</li> <li>③ Các chất khử trùng được sử dụng không ảnh hưởng tiêu cực đến việc trồng nấm.</li> <li>④ Cơ sở được duy trì ở nhiệt độ và độ ẩm tối ưu như môi trường làm việc.</li> </ul>		
23.1.3	Phụ	Xử lý thuốc cấy nấm	<p>Thuốc cấy nấm phù hợp với các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>① Có biện pháp đối phó để ngăn ngừa nhiễm bẩn vi khuẩn gây bệnh hoặc các chất lạ.</li> <li>② Kho chứa thuốc cấy nấm phải được giữ ở nhiệt độ tối ưu cho giống.</li> <li>③ Dụng cụ tiêm và tay chạm vào thuốc cấy nấm phải được giữ sạch.</li> </ul>		

No.	Loại hình	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
<b>Tham khảo mục F: những điểm kiểm soát chỉ dành cho JGAP và tiêu chuẩn tuân thủ (dành cho nông trại) cho rau quả và trái cây 2016</b>					
1.3	Chính	Việc lưu trữ hồ sơ của hệ thống quản lý nông trại	Phải lưu trữ tất cả các hồ sơ, thủ tục, quy trình quản lý nông trại theo đòi hỏi của JGAP		
2.2.1	Nghị	Mục tiêu an toàn thực phẩm	Ban quản lý phải đặt ra những mục tiêu cần đạt đảm bảo an toàn thực phẩm		
2.4.1	Nghị	Tiến độ để đạt được mục tiêu an toàn thực phẩm	Ban quản lý cần xem xét hệ thống quản lý nông trại (xem điểm kiểm soát 2.4), dựa trên tiến độ đạt được những mục tiêu an toàn thực phẩm (điểm kiểm soát 2.2.1)		
4.4	Chính	Việc lưu trữ hồ sơ của quá trình canh tác	<p>① Quá trình canh tác của mỗi vụ hoặc của những hoạt động sau cần được lưu trữ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuỗi hoạt động</li> <li>2. Đầu vào cho mỗi giai đoạn (vật liệu trồng trọt, đất, nước, thiết bị, máy móc, cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển v.v...)</li> </ol> <p>② Khi có sự thay đổi trong quá trình canh tác, các hồ sơ liên quan phải được sửa chữa và lưu trữ</p>		
4.5	Chính	Đánh giá những mối nguy an toàn thực phẩm (trong quá trình canh tác)	<p>① 1 Nông trại cần liệt kê những mối nguy an toàn thực phẩm trong quá trình canh tác (lưu trữ ở điểm kiểm soát 4.4), và tiến hành phân tích rủi ro tối thiểu một năm một lần.</p> <p>② Kết quả của việc phân tích rủi ro trên cần được lưu trữ.</p> <p>③ Khi có thay đổi trong quá trình canh tác, (1) phải được bổ sung phù hợp. Khi cần thiết (2) cũng cần được sửa lại.</p>		

STT	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
4.6	Phụ	Thiết lập những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục (trong quá trình canh tác)	Dựa trên những mối nguy được nhận dạng ở điểm kiểm soát 4.5, thiết lập và lưu trữ những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục.		
4.7	Phụ	Áp dụng những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục (trong quá trình canh tác)	Các biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục được thiết lập ở điểm kiểm soát 4.6 phải được thông báo cho các công nhân, và được áp dụng sau khi đã huấn luyện cho công nhân.		
5.1.1	Phụ	Bản vẽ mặt bằng cơ sở sản xuất	Cần có bản vẽ bố trí mặt bằng cơ sở sản xuất		
5.5.1	Phụ	Hồ sơ áp dụng của những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục	Cần lưu trữ hồ sơ của việc áp dụng những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục trong việc ngăn ngừa những mối nguy cấp độ cao của an toàn thực phẩm, dựa trên phân tích ở điểm kiểm soát 5.3		
5.6	Phụ	Đánh giá các biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục	1 Cần lưu trữ những hồ sơ của những phương pháp đánh giá hiệu quả của những biện pháp đối phó, luật lệ và thủ tục trong việc ngăn ngừa những mối nguy an toàn thực phẩm, dựa trên phân tích ở điểm kiểm soát 5.3		

STT	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
6.1	Phụ	Bảo vệ thực phẩm	<p>1 Việc đánh giá rủi ro được thực hiện ít nhất một năm một lần tùy vào ý định trộn những tạp chất có thể nhiễm vào vụ mùa, những sản phẩm nông nghiệp, nguồn nước, đất và các nguồn đầu vào nông nghiệp. Nông trại tiến hành những biện pháp đối phó cần thiết.</p> <p>2 Kết quả của việc đánh giá rủi ro và những biện pháp để đối phó cần được lưu trữ.</p>		
7.2.2	Phụ	Đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ	<p>1 Nông trại đánh giá những nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ sau (dựa trên mức tín nhiệm và xem xét kỹ họ có khả năng gian lận hay không vì có thể ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm)</p> <p>1) Nhà cung cấp nước, điện, khí, khí đốt, vv...</p> <p>2) Nhà cung cấp nguồn đầu vào, nguyên liệu trồng trọt, hóa chất nông nghiệp, phân bón và vật liệu bao bì</p> <p>3) Các nhà cung cấp dịch vụ bảo trì máy móc và cơ sở hạ tầng</p> <p>2 Khi một số nhà cung cấp không được lựa chọn dựa trên tiêu chí đánh giá trên, các lý do không chọn họ cũng phải được lưu trữ. Khi nhà cung cấp được tái ký hợp đồng dựa trên tiêu chí lựa chọn trên, kết quả của việc đánh giá cũng cần được lưu trữ.</p>		
7.2.3	Phụ	Kí hợp đồng với các nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ	<p>1 Nông trại không ký hợp đồng với những nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ không được lựa chọn thông qua điểm kiểm soát 7.2.2</p> <p>2 Nông trại phải làm rõ dịch vụ và sản phẩm của những nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ, và giữ lại những hóa đơn giao hàng.</p>		

STT	Mức độ	Điểm kiểm soát	Tiêu chí phù hợp	Kết quả	Ghi chú
8.3	Phụ	Xử lý những sản phẩm không đạt yêu cầu	<p>1 Những sản phẩm nông nghiệp đạt hay không đạt yêu cầu cần phải được tách biệt và nhận dạng</p> <p>2 Cần có quy trình định nghĩa rõ thế nào là sản phẩm không đạt yêu cầu</p> <p>3 Khi sản phẩm có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn thực phẩm hay chất lượng sản phẩm, sản phẩm cần được xử lý dựa trên điểm kiểm soát 9.1.1 và 9.1.2</p>		
9.1.3	Chính	Thử nghiệm thực hành việc thu hồi sản phẩm	<p>1 Nông trại tiến hành việc thử nghiệm thực hành thu hồi sản phẩm trong trường hợp khách hàng phàn nàn, ít nhất một năm một lần, và lưu trữ kết quả.</p> <p>2 Dựa trên kết quả của việc thử nghiệm, nông trại bổ sung sửa chữa lại quy trình được thiết lập dựa trên điểm kiểm soát 9.1.1</p>		
11.9	Phụ	Thông tin về luật lệ dành cho khách tham quan	<p>Nông trại cần lưu trữ những luật lệ dưới đây mà khách tham quan cần phải tuân thủ. Cần phải thông báo cho khách tham quan những luật lệ cần tuân thủ nhằm gây sự chú ý. Nếu trong số khách tham quan có người ngoại quốc thì cần phải có biện pháp giao tiếp để họ có thể hiểu được (ngôn ngữ, hình ảnh minh họa, vv...)</p> <p>1) An toàn cho công nhân</p> <p>2) An toàn thực phẩm</p> <p>Bảo vệ môi trường</p>		
11.10	Chính	Phát triển nguồn nhân lực	<p>Nông trại thực hiện những điểm sau để phát triển đội ngũ công nhân và những người kế tục:</p> <p>1 Công nhân và đội ngũ kế thừa cần được tham gia vào quá trình lưu trữ hồ sơ giấy tờ của ban quản lý nông trại (tham khảo điểm kiểm soát 1.3) hoặc trong quá trình hoạch định sản xuất (tham khảo điểm kiểm soát 3.1)</p> <p>2 Các kết quả đánh giá của kế hoạch và những thành tựu (tham khảo điểm kiểm soát 3.4) và những thông tin liên quan đến việc vận hành nông trại cần được chia sẻ cho công nhân và đội ngũ kế thừa.</p> <p>3 Trách nhiệm và quyền hạn cũng cần được phân bổ hợp lý cho các công nhân và đội ngũ kế thừa.</p>		

No.	Điểm	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
12.5	Phụ	Công Khai điều kiện làm việc	<p>① Người sử dụng lao động trình bày điều kiện lao động liên quan đến những điểm sau đây</p> <p>Yêu cầu người lao động khi làm việc.</p> <p>1) Nội dung và vị trí công việc</p> <p>2) Thời gian làm việc (Nếu thời gian làm việc bị hạn chế, trang trại cần đưa ra các điều khoản để gia hạn hợp đồng.)</p> <p>3) Giờ làm việc, giờ nghỉ, nghỉ lễ</p> <p>4) Lương, phương thức thanh toán, thời gian thanh toán</p> <p>5) Các vấn đề về sa thải (các quyền và điều kiện để sa thải,...)</p> <p>② Khi một người lao động là người nước ngoài, điều kiện lao động được thông báo bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ mà người đó có thể hiểu.</p>		
12.6	Phụ	Tuân thủ điều kiện làm việc	<p>① Giờ làm việc, ngày nghỉ và giờ nghỉ thực hiện theo luật pháp.</p> <p>② Tiền lương không dưới mức lương tối thiểu do chính phủ quy định. Khi nào không có mức lương tối thiểu do chính phủ quy định, tiền lương không thấp hơn số tiền được trình bày trong yếu tố kiểm soát 12.5.</p> <p>③ Chi trả thêm cho công việc vào ban đêm, làm thêm giờ và làm việc vào các ngày lễ theo luật pháp.</p> <p>④ Người lao động nhận lương của họ trong khung thời gian được trình bày tại yếu tố kiểm soát 12.5.</p> <p>⑤ Không có khoản khấu trừ bất hợp lý hoặc quá mức từ tiền lương.</p>		
12.7	Phụ	Nhà ở cho người lao động	Khi trang trại cung cấp nhà ở cho người lao động do sự cần thiết của công việc, nhà ở cần được an toàn và được trang bị như một môi trường sống lành mạnh.		

No.	Loại hình	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
12.8	Nghị	Thỏa thuận đối với tổ chức của gia đình	Khi trang trại được điều hành bởi các thành viên trong gia đình sống chung với nhau, sẽ có một thỏa thuận bằng văn bản thông qua việc thảo luận của gia đình về môi trường làm việc mà tất cả các thành viên gia đình đồng ý.		
12.9	Nghị	Thiết lập môi trường làm việc	<p>① Trang trại ý thức được nhu cầu sinh hoạt của người lao động và thiết lập một cơ sở phù hợp môi trường làm việc.</p> <p>② Trang trại đã biết và thiết lập các biện pháp để giảm gánh nặng vật chất tại khu vực, lưu trữ và sản xuất các cơ sở xử lý.</p>		
16.3.1	Phụ	Quản lí nước thải từ quy trình nuôi trồng	Trang trại có biện pháp giải quyết để giảm lượng nước thải từ giải pháp trồng trọt và lượng phân bón chứa trong nước thải.		
16.4	Phụ	Ghi chép lại việc sử dụng nước và sử dụng nước hiệu quả	<p>① Nếu có hệ thống sắp xếp / chỉ dẫn / phê duyệt bởi chính phủ hoặc bởi cộng đồng địa phương về việc sử dụng nước, trang trại cần tuân theo để góp phần sử dụng nước hiệu quả.</p> <p>② Nếu áp dụng ①, trang trại ghi chép lượng nước tưới tiêu và nước sử dụng trong các cơ sở xử lý sản phẩm.</p>		
17.3	Nghị	Có phòng để trữ đồ dung cá nhân	Cơ sở xử lý sản phẩm có phòng thay đồ và nơi để người lao động trữ đồ đạc cá nhân của họ.		

No.	Loại hình	Điểm Kiểm Soát	Tiêu Chí Phù Hợp	Kết Quả	Nhận Xét
18.7	Phụ	Sự an toàn của vật liệu tiếp xúc trực tiếp với các sản phẩm nông nghiệp	Máy móc, thiết bị, xe cộ, vật liệu đóng gói, thùng thu hoạch, dụng cụ và sản xuất các thùng chứa lưu giữ tiếp xúc với các sản phẩm nông nghiệp trong quá trình thu hoạch và quy trình xử lý sản phẩm, đáp ứng các điều kiện sau: ① Độ an toàn của vật liệu tiếp xúc bề mặt trực tiếp với sản phẩm nông nghiệp được xác minh. Nếu có bất kỳ vấn đề gì với vật liệu được xác định, nó sẽ không được sử dụng. ② Mặt tiếp xúc không được làm hỏng bề mặt của nông sản (trừ các trường hợp có chủ đích cắt sản phẩm nông nghiệp). ③ Các bề mặt tiếp xúc có thể dễ dàng làm sạch và bảo quản.		
20.2	Phụ	Sử dụng hiệu quả tài nguyên	Trang trại tiến hành các hoạt động sau đối với chất thải từ trang trại. ① Giảm chất thải ② Phân loại chất thải và lưu trữ tại nơi quy định ③ Tái chế chất thải		
21.3	Nghị	Xây dựng mối quan hệ với địa phương và cộng đồng	① Trang trại ý thức và tôn trọng các quy tắc chung và truyền thống của cộng đồng địa phương. ② Trang trại tích cực tham gia vào các sự kiện của cộng đồng, và các hoạt động truyền thông trong cộng đồng địa phương		
24.3.6	Phụ	Quản lý khu vực phun	① Nếu có các hướng dẫn cảnh báo về việc ra vào các khu vực phun hoặc khu vực xung quanh, các chỉ dẫn phải được tuân thủ. ② Ngay cả khi không có hướng dẫn cảnh báo, không ai được phép vào khu vực vừa mới được phun cho đến khi khô ráo.		



*Printed: June 2016*

*E-mail: [jp.info@jgap](mailto:jp.info@jgap)*

*URL: [jp.http://jgap](http://jp.http://jgap)*

*Tel: (81) 3 5215 1112, Fax (81) 3 5215 1113*

*Chiyoda-ku, Tokyo, 102-0094, Japan*

*Nihon nongyo kenkyujo .Bldg 4F, 3-29 Kioi-cho*

**Japan GAP Foundation**

